

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 29
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1519

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ năm.

(Sớ) Tảo thâu quán tẩy thời hữu thất nguyện.

(疏) 澡漱盥洗時有七願。

(Sớ: Khi tắm gội, súc miệng, rửa ráy, có bảy nguyện).

Trước hết, chúng ta xem nguyện thứ nhất:

(Kinh) Thủ chấp dương chi, đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh.

(經) 手執楊枝。當願眾生。皆得妙法。究竟清淨。

(Kinh: Tay cầm nhánh dương, nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh).

Đoạn này cũng là nói tới [những chuyện nhỏ nhặt] trong cuộc sống hằng ngày, tắm rửa, súc miệng, rửa mặt, quý vị thấy từng ly từng tí trong cuộc sống đều dẫn phát vô tận bi nguyện. Đây chính là như trong phần trước Văn Thù Bồ Tát đã dạy chúng ta: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm màu). Những chuyện lụn vụn khi thức dậy vào sáng sớm, hằng ngày chúng ta đều phải làm, nhưng chẳng phát nguyện. Đây là chỗ khác biệt giữa phàm phu và Bồ Tát. Vì thế, tôi thường nói: “*Bồ Tát khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh*”. Một trăm bốn mươi một nguyện này nhằm nêu những thí dụ cho chúng ta. Triển khai ra, sẽ là từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, trong vô lượng vô tận những sự tướng vật vãnh, chẳng có chuyện nào không thể dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát.

Từ những chỗ này, quý vị mới lãnh hội “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm) như Văn Thù Bồ Tát đã dạy. “*Khéo dùng cái tâm*” là gì? Có ai chẳng có cái tâm hay không? Ai nấy đều có! Bồ Tát có chân tâm, chẳng có vọng tâm. Phạm phu có vọng tâm, mà cũng có chân tâm. Chỉ vì mê hoặc tự tánh, vọng tâm nắm quyền cai quản, chân tâm chẳng làm chủ. Nếu chân tâm làm chủ, niệm nào cũng đều có thể sanh khởi hoằng nguyện. Đó là chân tâm. Vọng tâm làm chủ, niệm nào cũng đều sẽ chẳng dừng ở vô minh bèn dừng nơi vọng tưởng. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi vọng tưởng là Diệu Cử (掉舉, còn đọc là “trạo cử”, lao chao, xáo động), tức là tâm của quý vị chẳng an định, bất ổn, nay chúng ta nói là “suy nghĩ loạn xạ”. Đó là vọng tâm. Nếu ngưng dứt vọng tâm, chân tâm sẽ khởi tác dụng, sẽ chẳng khác Bồ Tát, niệm nào cũng đều là thương xót hết thảy chúng sanh khổ nạn.

Không chỉ là thế giới Sa Bà này, khá nhiều cõi Phật trong mười phương đều có mười giới, lục đạo. Có thể nói là hiện tượng này khá phổ biến. Các chúng sanh khổ nạn và chúng ta vốn là một Thể, chúng ta đã quên bẵng “*vốn là một Thể!*” Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*đồng thể đại bi*”, có cùng một Thể, “*vô duyên đại từ*”, “*vô duyên*” là lòng yêu thương chẳng có điều kiện. Đại từ, đại bi, niệm nào cũng đều là đại từ đại bi. To đến mức độ nào? Niệm nào cũng là trọn khắp pháp giới hư không giới, niệm nào cũng trọn khắp tiền hậu tế (tiền tế và hậu tế)¹. “*Tiền hậu tế*” (前後際) là nói đến thời gian, thuật ngữ hiện thời là “*thời không*” (時空, thời gian và không gian). Niệm nào cũng trọn khắp hết thảy thời gian và không gian. Thêm chữ “*hết thảy*” vào “*thời không*” chính là nói đến “*bất đồng duy thức không gian*” (不同維次空間, các chiều không gian khác nhau) như các nhà khoa học hiện thời đã nói. Ở trong ấy, chúng sanh sẽ cảm nhận thời gian và không gian khác nhau, Phật pháp gọi nó là “*pháp giới*”, mười pháp giới. Mười pháp giới mở rộng sẽ thành vô lượng pháp giới, chân tâm dùng chuyện này làm cảnh giới. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Cảnh giới này chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chớ nên không biết chân tướng sự thật này!

“*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm nhánh dương), điều này nói về chuyện súc miệng. Hiện thời, chẳng dùng nhánh dương! Hiện nay, bàn chải đánh răng thay thế nhánh dương, càng tiến bộ hơn nhánh dương. Sáng sớm, quý vị súc miệng, hiện thời đều dùng bàn chải đánh răng, dùng kem đánh răng. Thời cổ thì dùng nhánh dương. Chúng ta hãy đọc lời văn trong Sớ Sao.

(Sớ) Dương chi ngũ lợi, thị viết diệu pháp, khứ uế vi tịnh.

(疏)楊枝五利，是曰妙法，去穢為淨。

(Sớ: Nhánh dương có năm điều lợi, do vậy gọi là “*diệu pháp*”, trừ bỏ như bản khiến cho thành thanh tịnh).

¹ Tiền Tế, Hậu Tế và Tiền Hậu Tế là ba thuật ngữ của Pháp Tướng Duy Thức. Theo luận Du Già quyền năm mươi sáu: Quá khứ là Tiền Tế, vị lai là Hậu Tế. Hiện tại được gọi là Tiền Hậu Tế vì nó là Tiền Tế của vị lai, và là Hậu Tế của quá khứ. Do vậy, thuật ngữ này được dùng để nói về bất cứ một thời điểm nào. Chẳng hạn, trong một sát-na hiện tại, sát-na trước đó là Tiền Tế, sát-na sau sát-na trong hiện tại thuộc về Hậu Tế.

Có thể làm sạch răng của chúng ta.

(Sớ) Tây Vực giai triều trung tước dương chi.

(疏)西域皆朝中嚼楊枝。

(Sớ: Tây Vực vào buổi sáng và giữa trưa đều nhai nhánh dương).

“Triều” (朝) là sáng sớm. “Trung” (中) là giữa trưa. Thật sự hiểu đạo dưỡng sanh! Tôi chẳng biết trong nhà trường có dạy loại kiến thức thông thường này hay không? Những người thuộc lứa tuổi như tôi, hơn nửa đời người sống trong hoàn cảnh chiến tranh, loạn lạc, người già và giáo viên trong nhà trường đều sơ sót [chuyện này]. Tuy thường nói, nhưng nói chẳng rõ ràng, không thấu triệt, cho nên chúng tôi đã sơ sót chuyện bảo vệ răng lợi!

Đến lúc bảy mươi tuổi, tôi mới hiểu rõ. Khi đó, ở Tân Gia Ba, có một vị đồng tu dẫn tôi đi nha sĩ để tẩy răng. Trong khi tẩy răng, vị nha sĩ có nói với tôi. Ông ta nói tôi đã bảy mươi tuổi, hàm răng vẫn chưa hư là vì ăn chay! Ông ta nói: “Nêu không, những người thuộc lứa tuổi giống như thầy, răng bị hư rất nhiều”. Ông ta bảo: “Thầy còn có thể giữ nguyên hàm răng, còn có thể sử dụng”. Ông ta khuyên tôi: “Đề bảo dưỡng răng, mỗi lần ăn thứ gì xong, nhất định phải súc miệng. Có rất nhiều thương hiệu kem đánh răng, tốt nhất là nên tìm đến một nha sĩ, sau khi để người ấy kiểm tra hàm răng của mình, [sẽ quyết định] thích hợp với loại kem đánh răng nào!” Thuở ấy, ông ta giới thiệu, sáng sớm và buổi tối súc miệng thì phải dùng kem đánh răng. Những lúc khác, sau khi ăn gì đó, súc miệng, dùng bàn chải đánh răng là được rồi, không cần dùng kem đánh răng. Kem đánh răng chỉ dùng hai lần. Sáng tối còn [dùng hai loại kem] khác nhau. Ông ta giới thiệu cho tôi hai loại đều là của Pháp. Buổi sáng và buổi tối dùng hai loại kem đánh răng khác nhau. Chúng tôi mới hiểu trong ấy có đạo lý như thế đó; trước kia, chưa từng chú ý, chẳng hiểu gì hết!

Năm ngoái, tôi lại đi tẩy răng lần nữa. Ông ta bảo tôi, hiện thời khoa học kỹ thuật Trung Hoa có tiến bộ, vừa mới cho ra đời một loại kem đánh răng có thể thay thế cho kem ngoại quốc. Kem ngoại quốc chẳng tốt bằng kem Trung Hoa! Lại còn sáng tối cũng đều dùng được như nhau, chẳng cần phải tách ra thành hai loại. Do vậy, đối với những thứ ấy, đều có sự chú trọng. Đối với bàn chải đánh răng, do hàm răng của mỗi cá nhân có hình dạng khác biệt, bàn chải đánh răng cũng có rất nhiều loại. Quý vị thích hợp sử dụng loại nào, tốt nhất là để cho nha sĩ giới thiệu. Những thứ này tiến bộ hơn chuyện nhai nhánh dương trước kia rất nhiều! Nguyên tắc là nhất định phải giữ gìn hàm răng cho sạch, đặc biệt là nướu răng và chân răng, chẳng thể có thứ gì bám vào, phải sạch sẽ. Đây mới là thật sự hữu ích cho sức khỏe. Hàm răng khỏe mạnh cho thấy ruột và bao tử của quý vị tốt, năng lực tiêu hóa mạnh mẽ, thân thể khỏe mạnh!

Nhánh dương được kinh này gọi là “*diệu pháp*”, vì sao là diệu pháp? Nó có năm chuyện tốt, tức là có năm điều lợi. Trong lời Sao đã có chép. Thứ nhất là

“*minh mục*” (明目, sáng mắt), điều này dễ hiểu, có thể bảo vệ mắt của quý vị. Thứ hai là “*trừ đàm*” (除痰, trừ đờm rãi), thứ ba là “*trừ khẩu khí*” (除口氣, trừ hôi miệng). Thứ tư là do hàm răng khỏe mạnh, sẽ có thể “*biện biệt vị*” (辨別味, phân biệt vị), chua, ngọt, đắng, cay! Thứ năm là “*tiêu thực*” (消食), có nghĩa là giúp cho tiêu hóa. Hiện thời, bàn chải đánh răng và kem đánh răng tiến bộ hơn nhanh dương, “*khử uế vi tịnh*” (trừ nhơ khiến trở thành thanh tịnh). Do vậy, phải chú ý chuyện ăn uống hằng ngày. Tôi chẳng ăn vặt, đây là một thói quen rất tốt. Về sau mới biết, khi ăn những đồ ăn vặt, phải thường xuyên súc miệng, phải chà răng. Ngoài sáng tối ra, khi đánh răng, không nên dùng kem đánh răng. Nói chung là chà răng cho sạch sẽ.

Tuổi đã cao, hàm răng lung lay, hở kẽ, phải chà sạch chân răng. Hiện thời, để tẩy sạch chân răng có một loại bàn chải nhỏ, lông bàn chải có loại mềm và cứng, thông thường là có bốn loại khác nhau, mức độ mềm hay cứng khác nhau để tự mình lựa chọn. Hiện thời, tôi đánh răng đều dùng ba loại bàn chải đánh răng, có cái dùng để chà chân răng. Nhất định phải chà rửa sạch sẽ, “*khử uế vi tịnh*”. Từ chỗ này, ta thấy người Ấn Độ thuở trước có thói quen rất tốt.

(Sớ) *Tịnh uế bất tương tạp, thử vi thường quy.*

(疏)淨穢不相雜，此為常規。

(Sớ: *Tịnh và uế chẳng lẫn lộn. Đây là quy củ thông thường*).

Ở Ấn Độ, gần như ai nấy đều tuân thủ thói quen ấy. Đây là một tập quán rất tốt đẹp. Sau khi chúng ta đã biết, cũng phải dưỡng thành.

Từ chỗ này, dẫn phát lời nguyện của Bồ Tát. Quý vị thấy “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh). Nay chúng ta sáng dậy súc miệng, hễ cầm bàn chải đánh răng, phải nghĩ “*đương nguyện chúng sanh*”. Phạm vi của chúng sanh hết sức rộng lớn: Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, “*giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh*” (đều đắc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh). Nhanh dương là công cụ để giữ cho hàm răng sạch sẽ, có thể tẩy sạch chất nhơ bám trên răng, khiến cho thân thể chúng ta khỏe mạnh. Từ điều lợi ích “*minh mục*” (sáng mắt), chúng ta có thể lãnh hội: Một thiện niệm, một thiện hạnh của chúng ta tự nhiên là sẽ có thể lợi ích người khác. Quý vị thấy súc miệng có ích cho trông mắt. Mắt và răng là những khí quan khác nhau. Do vậy có thể biết, nếu khoang miệng và hàm răng chẳng vệ sinh, chẳng sạch, sẽ ảnh hưởng đến thị lực. Đây là nêu ra một ví dụ. Đúng thế! Nay chúng ta hiểu điều thường thức này! Chắc chắn là sẽ ảnh hưởng tới ruột và dạ dày, ảnh hưởng các khí quan tiêu hóa. Thân thể là một tiểu vũ trụ, pháp giới là đại vũ trụ. Từ chỗ này, chúng ta có thể hiểu đạo lý làm người!

Phật, Bồ Tát thường dạy chúng ta, tự lợi, lợi tha. Phật pháp thường nói đến hai điều lợi, tự lợi vốn là lợi tha. Tự lợi chẳng phải là ích kỷ, ích kỷ là như cỏ nhân nói “*tồn người, lợi mình*”, sai mất rồi! Tồn người lợi mình: Hại người khác cũng là hại chính mình. Vì sao? Tự và Tha là một Thể, phải biết điều này! Trên

cái thân của chúng ta, bên ngoài là ngũ quan, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; bên trong là ngũ tạng, lục phủ, là một thân thể, ở trong pháp giới. Giống như trên địa cầu, các quốc gia khác nhau, các dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, giống như các khí quan khác nhau trên thân chúng ta. Mỗi khí quan có công năng riêng của nó. Công năng của mắt là thấy, công năng của tai là nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm. Mỗi người ai nấy thực hiện viên mãn chuyện thuộc về bản phận của chính mình, tự nhiên sẽ phối hợp cùng những khí quan khác. Trong ấy, hoàn toàn chẳng có người nào chỉ huy, mà cũng chẳng có ai khống chế, tự nhiên phối hợp, phối hợp xảo diệu ngàn ấy, khiến cho thân tâm của quý vị khỏe mạnh, vui sướng, “*giai đắc diệu pháp*” (đều đạt được diệu pháp). Diệu pháp ấy là gì? Xa lìa hết thảy ô nhiễm, “*cứu cánh thanh tịnh*” (rót ráo thanh tịnh)!

Vì xã hội hiện thời tôn sùng khoa học kỹ thuật, sơ sót luân lý đạo đức, khoa học kỹ thuật đổi mới, khác biệt hằng tháng, hằng ngày, những sự ô nhiễm do nó đem lại rất đáng khiến cho mọi người kinh sợ! Hiện thời, gần như mọi người trên toàn thế giới đều cảm nhận được chuyện này, đều có sự cảm nhận rõ rệt ở mức độ khá cao. Nếu chẳng thể khống chế, chẳng thể hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, năm mươi năm nữa, địa cầu chẳng thích hợp cho nhân loại sinh tồn! Làm thế nào để lìa nhiễm, khôi phục thanh tịnh? Pháp [khiến cho mục tiêu ấy đạt được] sẽ là “*diệu*”, đầy gọi là “*diệu pháp*”. Diệu pháp là [phương pháp để] hóa giải những ô nhiễm như thế nào! Giới khoa học, cho đến khá nhiều chuyên gia, học giả trong thế gian đang nghiên cứu [hòng tìm ra diệu pháp ấy]; điều đó hiện thời được gọi là “*ý thức bảo vệ môi trường*”. Có thể thật sự hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, khôi phục sự cân bằng sinh thái trên địa cầu hay không? Chúng ta cảm thấy khó quá! Nhìn từ giáo pháp Đại Thừa, hiện thời, xác thực là chúng ta chẳng hiểu chân tướng sự thật của vạn hữu trong vũ trụ. Ô nhiễm phát sanh như thế nào? Chẳng tìm ra cội nguồn ô nhiễm! Chẳng hóa giải từ căn bản, rất khó thâm được hiệu quả!

Cội nguồn là gì vậy? Căn cội chính là ý niệm, đúng như kinh Phật đã dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì những hữu tình chúng sanh sống trên địa cầu, chúng ta gọi hữu tình chúng sanh là động vật, động vật là hữu tình chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh thuộc loài người trong giới động vật càng tội tệ hơn những loài động vật khác! Vì sao nói vậy? Vọng tưởng quá nhiều, ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, những thứ ấy ai nấy đều có. Trong quá khứ, [những cấu chướng ấy] chẳng nghiêm trọng như hiện thời! Đó là nguyên nhân gì? Do [trong quá khứ, mỗi thế hệ đều] được người già dạy dỗ. Đây là giáo dục, có những thứ giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, và tôn giáo hạn chế họ. Dầu có [những thứ phiền não như đã kể trên], vẫn chẳng đến nỗi vượt ra ngoài khuôn khổ, [tức là] họ có giới hạn, vẫn chưa đến nỗi vượt mức! Nói cách khác, dầu ô nhiễm, hoàn toàn chẳng phải là rất nghiêm trọng. Sau khi đã có những phát minh khoa học kỹ thuật, con người chẳng tin luân lý, đạo đức nữa, cũng chẳng tin vào sự báo ứng nhân quả. Do vậy, tham, sân, si, mạn tăng trưởng với tốc độ quá nhanh. Những ý niệm ấy tạo thành sự ô nhiễm cho đại hoàn cảnh. Nói lời này, sẽ có kẻ chẳng hiểu!

Rất khó có, tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã nghiên cứu nước hơn mười năm, [ông ta] nghiên cứu nước, nước là khoáng vật. Phát hiện nước có “*thấy, nghe, hay, biết*”, có nghĩa là nó có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta viết chữ Ái dán trên bình nước; ví như đối với cái bình nước này, quý vị dán chữ Ái lên đó. Dán một, hai tiếng đồng hồ, giữ cho nước ở năm độ âm, nó sẽ xuất hiện kết tinh. Nhìn dưới kính hiển vi, hình thể kết tinh sẽ hết sức đẹp đẽ. Nếu quý vị viết: “Tao chán ghét mày, tao không thích mày” dán lên đó. Hai tiếng đồng hồ sau, quý vị sẽ thấy nước kết tinh hết sức xấu xí, rất khó coi. Điều này chỉ rõ chuyện gì? Ý niệm bất thiện của chúng ta chính là ô nhiễm. Nước đã bị ô nhiễm; núi, sông, đại địa chẳng có thứ gì không bị ô nhiễm, lòng người trên toàn thể thế giới đều bất thiện. Vì thế, đây mới là nguyên nhân thật sự khiến cho pháp giới (nay chúng ta nói là “*địa cầu*”) bị ô nhiễm. Khoa học kỹ thuật nêu ra những nguyên nhân [gây ô nhiễm] như khí độc, những thứ chẳng tốt lành, hoàn cảnh bị ô nhiễm, vẫn là những nguyên nhân phụ thuộc. Lòng người bị ô nhiễm mới là vấn đề nghiêm trọng!

Do vậy, chẳng cải thiện từ ý niệm, dùng phương pháp gì để cải thiện hòng giúp cho địa cầu khôi phục cân bằng sinh thái, thanh tịnh, đều chẳng trọn vẹn, chẳng phải là rốt ráo! Nếu muốn đạt được sự thanh tịnh rốt ráo, vẫn là từ ý niệm. Chuyện [cải thiện từ] ý niệm thực hiện bằng cách nào? Chính là phải giáo dục. Giáo dục mới là diệu pháp, [tức là phải trồng cây vào] hết thảy các nền giáo dục thánh triết của phương Đông lẫn phương Tây. Người thế gian hiện thời có cái nhìn đối với tôn giáo chẳng giống cách nhìn của tôi. Người thế gian nhìn vào tôn giáo, coi tôn giáo là một thứ tín ngưỡng, là một loại mê tín, chẳng phù hợp khoa học. Cách nhìn của tôi và cách nhìn của họ khác nhau. Theo cách nhìn của tôi, tôn giáo là giáo dục. Nếu vận dụng phương pháp quy nạp để phân loại của người hiện thời, tôn giáo phải nên là giáo dục xã hội!

Chư vị hãy ngắm xem, sáu đại tôn giáo nổi tiếng trên thế giới có người tín ngưỡng đông nhất. Những vị sáng lập, có vị nào chẳng nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất! Ngài ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ lúc ba mươi tuổi. Tại Trung Hoa, còn có một vị [khai ngộ] sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông, hai mươi bốn tuổi bèn đại triệt đại ngộ. Tổ khai ngộ sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng hoàng pháp trễ hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Mỗi vị có phước báo, nhân duyên khác nhau. Sau khi đã khai ngộ, [Lục Tổ] trốn vào nhóm thợ săn để lánh nạn mười lăm năm. Do vậy, mười lăm năm sau khi khai ngộ, gần như đã bốn mươi tuổi, Ngài mới ra hoàng pháp. Sau khi khai ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật lập tức hoàng pháp. Vì thế, Ngài ba mươi tuổi đã bắt đầu giảng kinh, giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch. Do vậy, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Giảng kinh là lên lớp cho mọi người, giúp đỡ đại chúng phá mê khai ngộ.

Đức Phật nói rất hay, hết thảy chúng sanh khổ, khổ do đâu mà có? Do mê mà có, chẳng biết chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Vì thế, quý vị đối với vũ trụ và nhân sinh bèn nghĩ lầm, nhìn trật, nói sai, làm quấy! Giống như trong thí

nghiêm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, toàn là do ý niệm sai lầm, nước sẽ phản ứng bất bình thường! Làm thế nào để được vui? Hãy chuyển đổi ý niệm sai lầm. Cái được gọi là “*luân lý, đạo đức*” chính là Tánh Đức của tự tánh, là thường đạo, vốn là như vậy. Người Hoa nói “*luân thường đại đạo*”, đó là thiên nhiên, nay chúng ta thường gọi là “*thiên nhiên*”, nói theo Phật pháp sẽ là Pháp Tánh, hoặc Tánh Đức. Đây là đạo! Tùy thuận Tánh Đức thì là đức. Tùy thuận Tánh Đức, sẽ là bình thường. Trái nghịch Tánh Đức là bất thường. Tùy thuận Tánh Đức, cảnh giới ấy gọi là Nhất Chân pháp giới. Sau khi đã trái nghịch Tánh Đức, mới biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Do vậy, mười pháp giới đều là bất bình thường. Nhưng mười pháp giới càng lên cao, càng tiếp cận Tánh Đức; càng đi xuống, sẽ càng cách xa Tánh Đức. Có khoảng cách xa nhất, cách xa nhất, chính là A Tỳ địa ngục, đối nghịch [Tánh Đức] một trăm tám mươi độ. Do vậy, đây mới là diệu pháp.

Gia Tô (Jesus) cũng giảng kinh, hoằng pháp, dạy học. Ông ta bị kẻ khác hại chết, cho nên nói thông thường, thời gian ông ta dạy học khá ngắn, chỉ có ba năm. Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed, Muhammad) dạy học hơn hai mươi năm. Những vị sáng lập tôn giáo ấy, ai nấy đều có thể nói ra thiện đạo, đều theo đuổi công tác giáo dục. Vì sao những lời do các vị ấy nói ra có thể cảm động người khác như vậy? Có nhiều người học theo họ như vậy? Mãi cho đến hiện thời, vô số người hướng theo họ là do nguyên nhân gì? Trong các buổi giảng, tôi cũng thường nói, bản thân họ đã làm được. Làm gì vậy? Tùy thuận Tánh Đức. Đối với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức như người Hoa đã nói, họ đều làm được! Đã làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Vì thế, có thể khiến cho kẻ khác cảm động, có nhiều người ngán ấy học tập họ. Nếu đã nói rồi bèn có thể làm được; đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Quý vị nói xong, chẳng làm được, tức là gạt người; đó là phạm phu. Do vậy, người ta nghe quý vị nói, nhìn vào sự hành trì của quý vị, sẽ hoài nghi: “Người nói hay như thế, bảo ta làm, vì sao người không làm?” Người ta chẳng thể tin tưởng quý vị. Phạm và thánh sai khác ở chỗ này!

Hiện thời, tôn giáo cũng nhờ các phương thức khoa học kỹ thuật mà tuyên truyền đắc lực, thuận tiện hơn quá khứ quá nhiều! Nhưng nhân tài trong tôn giáo thua xa quá khứ, nguyên nhân ở chỗ nào? Mê mất tự tánh, tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng thể thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là cái nhân của sự luân hồi trong lục đạo. Nói cách khác, cái tâm ấy gọi là tâm luân hồi. Hễ quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì là tâm luân hồi. [Nghiệp] tạo bởi cái tâm luân hồi thì gọi là “*nghiệp luân hồi*”. Nếu [tâm của] quý vị đã là tâm luân hồi, dẫu hằng ngày lạy Phật, hằng ngày tụng kinh, hằng ngày niệm Phật, thưa cùng quý vị, quý vị vẫn đang tạo nghiệp luân hồi! Kinh Lăng Nghiêm đã nói về cái tâm như sau: “*Nhân địa bất chân, quả chiêu vu khúc*” (Do cái nhân chẳng thật, sẽ chuốc lấy cái quả cong vạy). Nếu quý vị là Phật tâm, bất luận làm chuyện gì, cũng đều là Phật pháp, đều là diệu pháp. Vì thế, câu nói của Văn Thủ Bồ Tát trọng yếu lắm: “*Khéo dùng cái tâm*”, quý vị phải dùng chân tâm.

Chân tâm là gì? Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm, đây là chân tâm. Những thứ ấy gọi gộp chung lại là “*đại Bồ Đề tâm*”. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, có nghĩa là Giác, thật sự giác ngộ, triệt để giác ngộ. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, quyết định tương ứng với tâm này (Bồ Đề tâm), [tức là tương ứng với] chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bất luận tạo nghiệp gì cũng đều là tịnh nghiệp, bất luận tu pháp nào, cũng đều là diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh! Chớ nên không hiểu đạo lý này! Rốt ráo thanh tịnh đương nhiên là bình đẳng. Tôi viết mười chữ, hễ đạt được một, những điều kia thấy đều trọn đủ. Tâm thanh tịnh chắc chắn sẽ chân thành; không chân thành, sẽ chẳng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là bình đẳng, bất bình đẳng sẽ không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là Chánh Giác. Vì sao? Kẻ mê sẽ chẳng thanh tịnh! Tâm thanh tịnh nhất định từ bi. Có ý niệm ích kỷ, lấy đâu ra thanh tịnh? Vì thế, đạt được một thứ, sẽ thấy đều đạt được.

Trong giáo pháp Đại Thừa, Thiên Tông, Tánh Tông thiên trọng Giác, tức Chánh Giác. Vì thế, nói là “*nhập môn có thể khác nhau*”, nhưng hễ đạt được một thì toàn bộ đều đạt được. Do vậy, đức Phật mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Giáo Hạ thực hiện từ chánh tri chánh kiến, thực hiện từ bình đẳng. Bình đẳng là Chánh, tức chánh tri chánh kiến; Tịnh Độ Tông và Mật Tông thực hiện từ thanh tịnh. Do vậy, Phật pháp đến cuối cùng là ba môn, tức là ba môn Giác, Chánh, Tịnh. Các đồng học học Phật đều biết, quý vị vừa vào cửa Phật, bèn truyền trao Tam Quy Y cho quý vị. Tam Quy Y chính là đem ba môn (Giác, Chánh, Tịnh) trao cho quý vị. Đây là cửa ngõ để nhập Phật, mà cũng là đạo thành Phật. Do [mỗi môn trong] ba môn đều có thể nhập môn, do ba môn đều có thể thành Phật. Hễ nhập một môn, thấy đều nhập. Giống như một căn nhà có ba cửa, bất luận quý vị theo cửa nào để tiến vào, những gì quý vị đạt được hoàn toàn tương đồng!

Niệm Phật, phải biết mục đích niệm Phật ở chỗ nào? Cách niệm là như thế nào? Quý vị hiểu kinh Di Đà đã dạy: “*Nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo*”. Đây là mục đích niệm Phật của chúng ta. Người niệm Phật cầu nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là thanh tịnh rốt ráo. Tâm chẳng điên đảo, trí huệ liền sanh. Chẳng mê, sẽ chẳng có làm lỗi. Phương pháp được vận dụng đúng là “*diệu pháp*”, phương pháp gì vậy? Niệm Phật. Có sao niệm Phật là diệu pháp? Quý vị hãy suy ngẫm thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng sẽ biết: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Hằng ngày quý vị tưởng Phật, tuyệt diệu lắm! Sự thù thắng ấy chẳng có cách nào so sánh được! Niệm nào tâm cũng là Phật, niệm nào hạnh cũng là Phật, niệm nào nói năng cũng đều là Phật. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Khắp pháp giới hư không giới, không gì chẳng phải là cảnh giới Phật! Cảnh giới Phật hiện tiền thù thắng khôn sánh! Niệm Bồ Tát, pháp giới Bồ Tát sẽ hiện tiền!

Hiện thời, đại chúng trong xã hội niệm gì? Họ chẳng niệm Phật, mà cũng chẳng niệm Bồ Tát, niệm gì vậy? Niệm tiền, tham tài, niệm những thứ ấy! Hết thấy đều nhìn thành tiền, sau tiền sẽ là gì? Là địa ngục, là ngạ quỷ, niệm tới những chỗ đó. Niệm nào cũng đều là Phật, sau đây là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa

Tạng, là Nhất Chân pháp giới, quý vị thấy thù thắng lắm! Đấy mới là rốt ráo thanh tịnh. Do vậy, pháp Niệm Phật mâu nhiệm tốt bậc! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu, lão nhân gia giới thiệu, hết thầy chư Phật đều khẳng định, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tốt bậc tôn quý, vua trong các vị Phật). Vì sao tán thán như vậy? Phương pháp của Ngài quá khéo, một câu Phật hiệu, tốt cùng mâu nhiệm!

Ở chỗ này, “*đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp*” (nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp), có phải là một câu Phật hiệu hay không? Đúng thế, chẳng sai tí nào! Có sao biết? Cuối kinh Hoa Nghiêm đã nói về năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Trong lần tham học cuối cùng, Thiện Tài tham phỏng Phổ Hiền Bồ Tát. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Lại quan sát cận kề, trong năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, vị [thiện tri thức được] tham phỏng thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân, dạy Thiện Tài pháp môn gì? Pháp môn Niệm Phật. Người Hoa thường nói “*tiên nhập vi chủ*” (những gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu), vị thầy thứ nhất quan trọng nhất. Ngài dạy quý vị pháp môn này, pháp ấy sẽ là pháp môn tu tập chủ yếu suốt đời quý vị. Pháp cuối cùng là dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy: Một đầu, một cuối, khẳng định diệu pháp chính là Trì Danh Niệm Phật, rốt ráo thanh tịnh.

Pháp môn vô lượng vô biên. Trong vô lượng vô biên [pháp môn], tìm ra một diệu pháp thật sự, diệu pháp bậc nhất, thanh tịnh rốt ráo, chẳng dễ dàng! Đúng là do thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tập, tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay, đời này chúng ta mới có thể gặp gỡ! Cổ đại đức đã bảo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh được gọi là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản của kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà là Tiểu Bản của kinh Hoa Nghiêm. Cổ đại đức đã coi ba bộ kinh ấy là một Thẻ, đồng bộ (cùng một bộ), một đảng nói tỉ mỉ, một đảng nói giản lược. Kinh Di Đà đơn giản, nhưng nội dung của kinh Di Đà và nội dung của kinh Hoa Nghiêm chẳng hai, chẳng khác. Nói cận kề là kinh Hoa Nghiêm, nói đại lược là kinh Di Đà.

Chúng ta may mắn, nghiệm nhiên gặp gỡ trong đời này. Được gặp gỡ chẳng dễ dàng đâu nhé! “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Đã gặp, nhất định phải nắm lấy, quyết định thành tựu trong đời này, chẳng còn phải luân hồi nữa. Còn luân hồi thì sai mất rồi. Tôi hy vọng các đồng học chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau. Quý vị thấy đó: Cầm trên tay một cái bàn chải đánh răng, trong ấy còn có đại học vấn như thế đấy! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp bài kệ thứ hai trong đoạn thứ năm:

(Kinh) *Tước dương chi thời, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não.*

(經) 嚼楊枝時。當願眾生。其心調淨。噬諸煩惱。

(Kinh: Khi nhần nhành dương, nguyện cho chúng sanh, tâm họ điều tịnh, căn các phiền não).

Đây là khi đánh răng, trong phần trước là cầm bàn chải đánh răng trên tay. Hiện thời, chẳng dùng nhành dương. Đây là trong khi đang súc miệng, “*đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*”, [có nghĩa là] đang trong lúc làm sạch răng, hy vọng hết thảy chúng sanh có thể điều hòa cái tâm thanh tịnh. Chữ Phệ (噬, cắn) có ý nghĩa “*khí thô, thủ tinh*” (棄粗取精), tức là những cái thô tháo chúng ta bỏ đi, giữ lấy những gì tinh tế. Ở đây là “*vứt bỏ ô nhiễm, giữ lấy thanh tịnh*”. Nói thông thường, sẽ là “giữ lấy sự thanh khiết”. Răng phải sạch, chẳng thể có thứ gì dính bám vào chân răng. Quan trọng nhất là nướu răng và chân răng, chỗ răng và nướu tiếp xúc là quan trọng nhất. Khi đánh răng, cũng đặc biệt chú trọng những chỗ này. Vì thế, bàn chải đánh răng không phù hợp, quá cứng, lông bàn chải quá cứng sẽ chẳng phù hợp cho lắm. Hãy nên mềm một tí. Tuổi càng lớn, càng phải dùng thứ mềm hơn. Phải thường xuyên chà sạch như thế, đặc biệt là sau khi ăn thứ gì đó, đều phải đánh răng, súc miệng, phải dưỡng thành một thói quen tốt đẹp như vậy!

Ở đây, sánh ví những thứ dơ bẩn như phiền não. Trong tâm có phiền não, giống như răng chứa đựng những thứ không sạch. Chúng ta biết nướu răng và chân răng dễ ẩn chứa vi khuẩn nhất. Vi khuẩn rất nhỏ, đặc biệt là những loại vi khuẩn có hại cho thân thể, nhất định phải tẩy sạch, dùng nước xối đi. Trong khi ấy, ở đây, Bồ Tát dạy chúng ta, cầm bàn chải đánh răng bèn dẫn phát đại nguyện như thế nào? Trong khi đánh răng, lại sanh khởi đại nguyện như thế nào? “*Đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*” (Nguyện cho chúng sanh tâm điều hòa, thanh tịnh). Cái tâm ấy chẳng phải là chân tâm, chân tâm sẽ chẳng cần điều hòa cho thanh tịnh, vọng tâm [mới cần]! Kinh Hoa Nghiêm nói rất dễ hiểu, vọng tâm là cái tâm gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải biết, trong kinh Đại Thừa, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều được gọi là phiền não! Vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Các đồng học học Phật cũng chẳng xa lạ những danh tướng này, đều rất quen thuộc!

Đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, Bồ Đề là giác tánh, là Bản Giác. Trong Khởi Tín Luận có nói: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh vốn chẳng có, vốn là Không. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vốn chẳng có, có sao trong tâm quý vị có những thứ ấy? Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất rõ ràng: Chân tâm “*vốn chẳng có một vật*”. Vốn chẳng có một vật là chân tâm. Hễ có một vật, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm là “*vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Nếu có một vật, sẽ nhuộm bụi trần! Chúng ta phải nghĩ thông suốt, phải tham thấu triệt chân tướng sự thật này; sau đấy, quý vị biết buông xuống như thế nào!

Giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay, đối với thế xuất thế pháp (pháp thế gian và xuất thế gian) chẳng còn chấp trước nữa, đã buông xuống chấp trước, trong Phật pháp, sẽ là chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo. Quý vị mới hiểu, hễ có

chấp trước thì có lục đạo luân hồi. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não. Còn có phân biệt, phân biệt nhẹ hơn chấp trước; do [còn có] phân biệt, vẫn chẳng thể kiến tánh. Vượt thoát lục đạo luân hồi, trên lục đạo luân hồi còn có bốn pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Người không chấp trước sẽ đạt đến tứ thánh pháp giới ấy! Vì sao còn có bốn pháp giới? Do mức độ phân biệt cạn hay sâu khác nhau. Tâm phân biệt nặng nề, sẽ là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Tâm phân biệt rất nhẹ, thì là Bồ Tát, Phật. Nó (cái tâm phân biệt) có bốn đẳng cấp. Cùng một đạo lý, chấp trước có nhẹ hay nặng khác nhau. Chấp trước nặng nhất là địa ngục. Chấp trước nhẹ nhất là thiên đạo. Càng lên cao hơn, chấp trước càng nhẹ; càng đi xuống, chấp trước càng nặng. Chấp trước chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Người nào chẳng chấp trước? Chẳng chấp trước bèn chứng A La Hán, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chớ nên không hiểu chuyện này, chớ nên không có sự cảnh giác cao độ, phải biết chỗ tai hại quá lớn này!

Đối với kẻ khác, chúng ta có chấp trước hay không? Ta thích người này, ta ghét người kia, chấp trước đây! Ta đối xử tốt với người này, đối với người kia chẳng tốt. Đối với người, đối với sự, đối với vật, thứ gì cũng đều chấp trước, quý vị còn có thể thoát khỏi luân hồi ư? Dầu niệm Phật, vẫn chẳng thể vãng sanh! Vì sao chẳng thể vãng sanh? Chẳng buông xuống chấp trước! Đối nghiệp vãng sanh, chư vị nhất định phải hiểu, chính là mang theo cựu nghiệp. Cựu nghiệp là gì? Tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì được, chẳng thể mang theo [những nghiệp] hiện hành. Hiện hành, [tức là] nay quý vị vẫn phát tác, những thứ ấy sẽ chẳng có cách nào mang theo. Nếu những thứ ấy đều có thể mang theo, ai này đều vãng sanh cả rồi! Chớ nên không biết điều này! Do vậy, đối với đạo tràng, chư vị phải thường xuyên nghĩ, đạo là gì? Ở nơi chốn ấy, mọi người đều tu đạo. Đạo là buông xuống hết thảy bất thiện, buông xuống hết thảy những thứ gì chẳng có trong tâm tánh, vậy thì còn có thể chấp trước ư?

Trong Tam Quy Y, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”, [hãy suy xét] ý nghĩa của chữ Tăng, Tăng là tiếng Phạn, là tiếng cổ Ấn Độ, ý nghĩa của nó là như nay ta nói là “*đoàn thể*”. Tăng là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊), Chúng (眾) là đoàn thể, mọi người ở chung một chỗ chẳng phải là đoàn thể ư? Nhưng đoàn thể Tăng ấy nhất định là phải tu Lục Hòa Kính thì mới gọi là Tăng. Chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng gọi là Tăng. Vì thế, Tăng chẳng nhất định là người xuất gia! Quý vị tại gia học Phật. Đức Phật nói từ bốn người trở lên cùng tu với nhau, trong gia đình quý vị, hai vợ chồng cùng với hai đứa con nhỏ là bốn người. Cả nhà tu Lục Hòa Kính, gia đình ấy gọi là Tăng đoàn. Trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể ấy đáng tôn kính nhất, nay chúng ta nói Tôn (尊) là tôn kính, đáng tôn kính nhất. Vì sao đáng tôn kính nhất? Vì bốn người quý vị đối xử hòa thuận!

Điều kiện đầu tiên của sự hòa thuận là Kiến Hòa Đồng Giải. Đức Phật thật sự cao minh đến cùng cực! Hành động, lời dạy của Ngài chắc chắn tương ứng với Pháp Tánh. Kiến Hòa Đồng Giải tương ứng với Pháp Tánh là gì? Chẳng có ý kiến, kiến hòa sẽ đồng giải. Tôi có ý kiến của tôi, kẻ khác có ý kiến của họ, làm

sao có thể hòa hợp cho được? Tất cả các ý kiến toàn là vọng tưởng. Trong phần trước, tôi đã thưa bày cùng chư vị, trong Đàn Kinh có nói: “*Vốn chẳng có một vật*”. Cớ sao quý vị có ý kiến? Quý vị có ý kiến, tức là có một vật; mỗi cá nhân đều có một vật, một vật ấy sẽ chẳng giống nhau. Do vậy, Phật pháp kiến lập trên [cơ sở] mọi người đều vứt bỏ thành kiến. Kiến Hòa Đồng Giải, sẽ là công bằng. Nói kiêu này hay quá! Do vậy, đức Phật hoàn toàn chẳng nói cách nghĩ và cách nhìn của quý vị là sai lầm, nhất định phải vâng theo [cách nghĩ, cách nhìn] của ta. [Nếu Ngài nói vậy], chẳng phải là đức Phật hoành hành bá đạo ư? Ai sẽ bội phục Ngài? Do vậy, đức Phật cao minh!

Khởi tâm động niệm là sai lầm! Quý vị thấy trong tự tánh, tôi vừa mới nói, chẳng có chấp trước, chấp trước thấy đều buông xuống. Đây chẳng phải là Kiến Hòa Đồng Giải hay sao? Nhưng như thế nào? Còn có phân biệt, còn có vọng tưởng, những thứ ấy chẳng nghiêm trọng! Nghiêm trọng nhất là chấp trước. Chẳng chấp trước, đại khái là sẽ chẳng có vấn đề gì to lớn. Nhưng vẫn phải tiến cao hơn, tiến tới mức phân biệt cũng chẳng có. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị vào trong tứ thánh pháp giới, tức là Bồ Tát và Phật trong tứ thánh pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật ấy là Tương Tự Tức Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, chẳng phải là thật. Vì sao chẳng phải là thật? Ngài chưa buông vọng tưởng xuống! Vọng tưởng là gì? [Chính là] khởi tâm động niệm.

Chúng ta lắng lòng tư duy cẩn thận, mắt ta thấy sắc tướng bên ngoài, tai nghe âm thanh, có khởi tâm động niệm hay chẳng? Tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng có phân biệt, vẫn chẳng có chấp trước, khi ấy là vô minh, vì còn khởi tâm động niệm. Chư vị phải ghi nhớ, tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng dấy lên phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn chẳng thoát khỏi mười pháp giới vì chẳng phá vô minh! Phá vô minh là gì? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng dễ hiểu! [Để giải thích] “không khởi tâm, không động niệm”, cổ nhân dùng một tỷ dụ, tỷ dụ rất hay! Tâm giống như một tấm gương. Quý vị thấy tấm gương soi cảnh giới bên ngoài, nó có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Tuy chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng [gương chiếu soi] cảnh giới bên ngoài rành mạch, rõ ràng. Đây là vô minh đã phá! Chúng ta hãy xem lại thí dụ mà tôi vừa mới nói với mọi người, một chén nước! Ông Giang Bồn Thẳng thí nghiệm với chén nước! Nước chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, nó có khởi tâm động niệm hay không? Nó có! Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, nó sẽ có phản ứng. Đối với nó bằng ác niệm, nó cũng có phản ứng, phản ứng của nó là khởi tâm động niệm, nhưng nó chẳng có phân biệt, chấp trước. Vì thế, các thứ vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là do vô minh biến hiện. “*Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lục thô*”.

Nếu sau khi đã phá trừ vô minh, sẽ có cảnh giới bên ngoài hay chẳng? Chẳng có! Đây là giả tướng. Những tướng ấy sanh từ gì vậy? Sanh từ vô minh, chấp trước, phân biệt, khiến cho hiện tượng nầy sanh biến hóa. Khó có lắm! Nay từ khoa học, chúng ta đã có chứng minh [chứng tỏ] lời Phật dạy chẳng sai tí nào! [Điều này] khiến cho chúng tôi nghĩ tới thời cổ, chẳng có khoa học kỹ thuật, [thế

mà] cổ nhân có thể hiểu rõ, họ thông minh hơn chúng ta nhiều lắm! Chúng ta chẳng có trí huệ cao như vậy, nhưng do khoa học giúp đỡ, khiến cho chúng ta hiểu rõ cảnh giới do đức Phật đã nói, sanh khởi tín tâm! Nay chúng ta thấy toàn thể vũ trụ là hiện tượng do vô minh biến hiện, do phân biệt và chấp trước lại nảy sanh biến hóa. Từ chỗ này, chúng ta hãy suy nghĩ: Cái gọi là thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân pháp giới, Pháp Tánh Độ, chẳng kèm theo vô minh, báo độ ấy quá thù thắng. Điều chư Phật chứng đắc, mỗi người chúng ta đều vốn có, cũng chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào! Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới sẽ hiện tiền. Quý vị thấy nói dễ dàng lắm, sự thật xác thực là như thế đó. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm, chuyển biến trong một niệm ấy, phàm phu bèn thành Phật. Khi một niệm đã mê, sẽ biến thành phàm phu. Mê càng nặng, sẽ đọa càng sâu, đạo lý là như thế đó!

Trong cảnh giới hiện thực, tôi, bạn, kẻ khác, ba người ở cùng với nhau, cảnh giới của ba cá nhân chẳng giống nhau. Thế giới của ba cá nhân, tức là trong cảnh giới ấy, ba người chúng ta có sự cảm nhận khác nhau. Có người cảm nhận khổ, có người cảm nhận lạc, có người cảm nhận khổ lẫn lạc đều chẳng có. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Câu trả lời chính là câu nói của Văn Thù Bồ Tát trong phần trước, “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm). Dụng tâm bất đồng, cảm thọ của quý vị sẽ khác nhau. Có thật sự thọ hay không? Chẳng thật! Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất rõ ràng, [các thứ cảm thọ là] khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Trong tâm bọn phàm phu có ưu, hỷ, thân có khổ, lạc. Ngay trong lúc không khổ, không lạc, không ưu, không hỷ, bèn gọi là Xả. Xả Thọ là bình thường, nhưng thời gian [tồn tại của Xả Thọ] rất ngắn, [chỉ là] trong sát-na, được một lúc, [những cảm thọ khổ, lạc, ưu, hỷ] lại dấy lên. Nếu vĩnh viễn giữ được Xả Thọ, tâm chẳng có ưu hỷ, thân chẳng có khổ lạc. Đó gọi là tam-muội, là Chánh Thọ, tức là sự hưởng thụ bình thường. Sự hưởng thụ bình thường chính là chân lạc, là Cực Lạc. Nói các khác, chẳng có cảnh giới tương đối. Tương đối là hai; chẳng có tương đối, sẽ là pháp môn Bất Nhị. Pháp môn Bất Nhị chính là Nhất Chân pháp giới, là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, pháp môn Bất Nhị mà! Chúng ta rớt vào Hai! Rất lắng lòng tư duy cảnh giới ấy, quý vị có thể lãnh hội đôi chút, lãnh hội phảng phất.

Chúng ta nỗ lực như thế nào để khế nhập cảnh giới ấy? Chẳng có gì khác! Thầy dạy chúng ta buông xuống. Buông xuống rồi lại buông xuống nữa thì quý vị mới có thể khế nhập. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thể khế nhập. Trước tiên, buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật. Đức Phật dạy chúng ta, tâm tánh là bình đẳng, hết thầy chúng sanh vốn trọn đủ. Chúng sanh và Phật chẳng sai khác mảy may, nhưng Phật đã buông xuống toàn bộ những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sở dĩ chúng sanh trở thành chúng sanh, là do không chịu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Chuyện này kẻ khác chẳng thể giúp được, vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi từ trong tâm của chính quý vị, vẫn phải do chính quý vị tự buông xuống! Nếu quý vị tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tức là quý vị tùy thuận

lục đạo luân hồi. Hễ quý vị buông chúng xuống, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo!

Do vậy, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo). Mộng là mê hoặc, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (Giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Đã hiểu rõ điều này, buông xuống! Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lục đạo và mười pháp giới sẽ đều chẳng có! Do vậy, lục đạo và mười pháp giới đều là huyền tướng. Trong kinh, đức Phật đã nêu tỷ dụ rất hay: “*Mộng, huyền, bọt, bóng*”, chỗ nào là thật? Nhất Chân pháp giới là thật, mười pháp giới và lục đạo là giả, là cảnh giới trong mộng, chúng ta phải giác ngộ! Hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày đều nghe, vì sao vẫn chẳng giác? Điều then chốt là không buông xuống được! Đối với người, đối với sự, đối với vật, hễ có một chuyện chẳng buông xuống, sẽ là đại chướng ngại, chướng ngại quý vị vượt thoát lục đạo, chướng ngại quý vị vắng sanh Tịnh Độ.

Từ những việc vật vãnh này, [chẳng hạn như] chúng ta tẩy sạch hàm răng, sẽ nghĩ hết thấy chúng sanh làm thế nào để điều hòa, thanh tịnh cái tâm. “*Chư phiền não*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh. “*Phệ*” (噬, cắn) ở đây có thể nói là “buông xuống”. Ba thứ phiền não đều buông xuống, thành Phật! Trong phần trước, kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng: Quý vị trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới mới là quê cũ của chính mình. Trở về Nhất Chân pháp giới, kinh Hoa Nghiêm nói trong Nhất Chân pháp giới còn có bốn mươi hai tầng cấp, bốn mươi hai tầng cấp ấy có thật hay chẳng? Thừa cùng chư vị, chẳng thể nói là có, chẳng thể bảo là không có! Nếu quý vị nói là có, xác thực là chẳng có, nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có. Có sao nơi Lý thì có? Chẳng đoạn tập khí vô minh! Vô minh đã đoạn, quý vị mới vượt thoát mười pháp giới, nhưng tập khí vô minh chưa đoạn.

Tập khí có trở ngại sự hay không? Chẳng trở ngại sự! Tập khí vô minh chẳng trở ngại sự, nó cũng chẳng khởi tác dụng gì, nhưng nó là có. Đoạn bằng cách nào? Chẳng có bất cứ phương pháp nào cả! Hễ có phương pháp, sẽ lại khởi tâm động niệm! Quý vị phải biết, người trong Nhất Chân pháp giới chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước, họ tu bằng cách nào? Chẳng tu, cứ để một thời gian dài, sẽ dần dần tự nhiên chẳng có! Vì thế, cổ nhân đã nêu tỷ dụ rất hay, dùng bình rượu. Bình rượu đựng rượu, đổ sạch rượu đi, lau chùi sạch bóng. Xác thực là chẳng có tí rượu nào! Chẳng có một giọt! Ngửi thử, vẫn còn có mùi. Mùi rượu ấy gọi là tập khí. Đổ sạch rượu đi [ví như] thành Phật. Trong mỗi cái bình đều sạch bóng, nhưng có bình đổ trước, có cái đổ sau. Đổ trước, ngửi thử, nhạt mùi hơn. Đổ sau, ngửi thử, hương vị nồng hơn đôi chút. Đây là còn có sai khác, đạo lý là như vậy đó. Có sạch hay không? Thấy đều sạch!

Do vậy, đối với bốn mươi một tầng cấp, chẳng thể nói là Có, chẳng thể bảo là Không, vì nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có! Phải đến khi nào mới thật sự chẳng có tập khí? Trong kinh, đức Phật thường nói là ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian dài như vậy đó! Chúng ta có thể tưởng tượng điều này. Vì quý vị có thể làm

thí nghiệm. Thí nghiệm ấy chính là đối với bốn mươi hai tầng cấp, quý vị có thể dùng bốn mươi hai cái bình đựng rượu, thấy đều đổ hết rượu đi, lau chùi sạch, nhưng như thế nào? Mỗi ngày đổ một bình, có trước sau. Đại khái là để sau ba tháng, quý vị ngửi xem, bình nào chẳng có tí mùi gì, lại ngửi cái bình kia, còn có mùi đôi chút. Quý vị sẽ hiểu đạo lý này!

Đức Phật dạy chẳng sai! Sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, sẽ hoàn toàn chẳng có [tập khí nữa], bèn gọi là vị Phật viên mãn rốt ráo! Do vậy, chư vị phải biết, rốt ráo viên mãn Phật và Phần Chứng Tức Phật, nói thật ra, trí huệ, đức năng và tướng hảo của các Ngài chẳng có mấy may sai khác gì, nhưng tập khí vô minh có đầy hay mỏng sai khác. Trừ điều này ra, chẳng có gì sai khác. Nhất định phải hiểu rành mạch, rõ ràng đạo lý này; sau đây quý vị mới biết “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật [mức độ] thấp nhất là Sơ Trụ trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Đối với vô minh [của hàng Pháp Thân Bồ Tát], nói đến bốn mươi một phẩm vô minh, chính là nói đến tập khí vô minh, nói theo kiểu như thế. Nếu chúng ta chẳng hiểu rõ ràng những điều này, sẽ vĩnh viễn mê trong ấy, tín tâm tu học của quý vị chắc chắn sẽ nảy sanh chướng ngại. Đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, sẽ chẳng có chướng ngại, mới biết buông xuống là quan trọng, chẳng còn chấp trước nữa!

Tu hành thì phải khiến cho chúng ta “*điều tịnh*” cái tâm (tôi đọc như vậy, mọi người dễ hiểu), thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ [mối quan hệ] nhân sự. Chư vị phải biết, đối với sự, đối với vật thì khá dễ dàng, phiền toái nhất là con người! Con người phiền toái ở chỗ nào? Con người phiền toái ở chỗ còn có tấc thể nhân duyên. Ta đối xử với người ta bằng lòng tốt, họ báo đáp bằng ác ý. Làm thế nào đây? Tâm của quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Vì thế, giáo dục nhân quả là trọng yếu. Hôm nay và ngày mai, chúng thường trụ trong đạo tràng xếp đặt hai buổi giảng diễn. Hôm nay bằng tiếng Phổ Thông, ngày mai bằng tiếng Quảng Đông, chúng tôi mời cư sĩ Chung Mậu Sâm nói về nhân quả hiện đại với mọi người!

Quý vị hiểu nhân quả, ta đối xử với kẻ khác bằng lòng tốt, người ta đáp trả bằng ác ý. Nếu quý vị hiểu nhân quả ba đời, sẽ cười mà thôi! Trong quá khứ, ta xử tệ với kẻ ấy, nay chạm mặt nhau, sẽ là oan oan tương báo! Dầu ta đối xử với kẻ ấy [tốt đẹp cỡ nào], nổi oán hận của người ấy cứ vọt trào, chúng ta đã hiểu, chớ nên so đo, sẽ hóa giải! Chẳng có tâm oán hận kẻ đó, chẳng có tâm báo thù, sẽ hóa trừ. Vì thế, chuyện lớn biến thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành chẳng có! Nếu quý vị cứ ghi trong lòng: “*Gã này chẳng thể chơi được! Ta đối xử tốt với hắn dẫu ăy, mà hắn đáp trả như thế đó, đồ ác nhân!*” Thôi rồi, món nợ ấy vẫn còn. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ! Kẻ chẳng liễu giải nhân quả ba đời, thường là như vậy, oan oan tương báo chẳng biết khi nào mới có thể kết thúc! Hề giác ngộ thì mới có thể kết thúc! Chẳng giác ngộ, sẽ vĩnh viễn tiếp tục báo thù, là chuyện rất khổ não. Đã giác ngộ, đã hiểu rõ, dầu quý vị đối đãi tôi tệ ác cỡ nào, tôi cũng chẳng để bụng, biết đây là nhân quả trong đời trước, sẽ ngay lập tức hóa giải. Hề hóa giải, tâm sẽ thanh tịnh, chẳng ghim trong lòng. Ta đối xử với kẻ này chẳng tốt, người này vẫn đối xử với ta

khá lắm. Chỉ có thể tìm được câu trả lời từ nhân quả ba đời. Thật đấy! Chẳng giả tí nào!

Thuở trước, tôi ở Mỹ. Nước Mỹ có một nhà tiên tri, vẫn chẳng kể như quá xa, ông ta đã qua đời trong Đệ Nhị Thế Chiến. Chúng tôi có xem sách của ông ta, xem bản dịch bằng tiếng Hán. Trong ấy, có một câu rất quan trọng; ông ta nói: “*Người trên toàn thể thế giới, bất cứ ai, những chuyện gặp gỡ trong một đời, bất luận cát, hung, họa, phước, nghèo, giàu, sang, hèn, cho đến những chuyện lật vật trong cuộc sống thường ngày, đều có cái nhân từ trước!*” Nói cách khác, tuyệt đối chẳng có một chuyện nào phát sanh ngẫu nhiên, chẳng có chuyện nào không có tiền nhân (前因, cái nhân từ trước) mà bỗng dưng phát sanh, chẳng có! Nói cách khác, điều này phù hợp với câu nói của cổ nhân: “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định sẵn). “Một hớp uống, một miếng ăn” là chuyện nhỏ. Uống một ngụm nước, ăn một miếng cơm, chuyện nhỏ nhặt mà đều có tiền nhân! Do vậy, quý vị mới biết giáo dục nhân quả quan trọng lắm!

Tôi nói giáo dục xét theo hình thức thì có bốn loại: Gia đình, nhà trường, xã hội và tôn giáo. Nói đến nội dung giáo dục, tôi cũng nói bốn loại, tức là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, tức là nói về chân tướng, tức chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Nội dung của bốn loại giáo dục khác nhau, đối với bốn khoa mục ấy, thiên trọng khoa mục nào, mỗi thứ khác nhau, cạn hay sâu sai khác! Cạn, sâu, rộng hẹp có sai khác, đây là nền giáo dục tốt đẹp. Nhân quả rất trọng yếu! Biết có nhân quả, sẽ chẳng đối lập với người khác. Dầu bị thua thiệt, dầu bị lừa gạt, dầu bị kẻ khác lăng nhục, hãm hại, [vẫn là] tâm bình khí hòa. Biết là gì? Biết là có tiền nhân!

Trong kinh, đức Phật đã giảng rất hay, nhưng rất nhiều kẻ sơ sót. Nói ra thì ai nấy đều biết, hễ gặp chuyện bèn ngay lập tức hô đề, chẳng biết vận dụng như thế nào! Đức Phật bảo chúng ta: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó đấy). Các vị hãy suy ngẫm câu ấy, những gì ta hứng chịu trong suốt một đời này, bất luận là vật chất hay tinh thần, những gì phải gánh chịu là do đời trước đã tạo nhân! “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái quả cho đời sau, những gì tạo tác trong đời này chính là nó đấy). Quý vị muốn biết đời sau ta có quả báo gì chẳng? Đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chính là [cái nhân cho cái quả trong đời sau]. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt hai câu ấy, dầu giáo dục nhân quả chẳng viên mãn thì cũng chẳng sai khác cho mấy! Lời nhận định của ông Khải Tây (Edgar Cayce) tương ứng với điều này, tương ứng với câu “*nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” của cổ nhân. Quý vị xem kỹ ba câu ấy, sẽ hiểu rõ!

Thuở trẻ, tôi được Chương Gia đại sư giảng cho tôi nghe. Liễu Phàm Tứ Huấn đã ban cho tôi một khái thị rất lớn. Vì thế, sau khi tôi học Phật (từ hai mươi sáu tuổi trở đi), tôi nghiêm túc sửa ác hướng lành, khởi tâm động niệm chẳng còn nghĩ vì chính mình, thường nghĩ thay cho người khác. Thuận theo tuổi tác mà phạm vi nghĩ tưởng ngày càng rộng. Đến lúc đã tám mươi tuổi, [kể từ] bảy, tám

mười tuổi, ý niệm chuyển thành khắp pháp giới hư không giới. Nếu nói theo giáo dục nhân quả, quả báo trong đời sau của tôi sẽ tốt đẹp. Tuổi già chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh. Kẻ khác hủy báng tôi cũng thế, lăng nhục cũng thế, hãm hại cũng thế, tôi đều hoan hỷ tiếp nhận. Không chỉ là chẳng có sân khuê, chẳng báo thù, mà tôi còn có tâm cảm ơn. Có sao cảm ơn? Ở trong cảnh giới ấy, giống như được thầy khảo thí, xem thử Nhẫn Nhục Ba La Mật, xem thử công phu Lục Độ của tôi đã đạt đến cảnh giới nào. Hễ kiểm tra bèn tìm ra ngay!

Trong tâm mục của tôi, [những người đối xử với tôi ác liệt như thế] toàn là thiện tri thức, đều giúp tôi nâng cao cảnh giới, có sao tôi chẳng cảm ơn? Vì thế, tôi đã nói, chúng ta là người học Phật, đặc biệt tu cái tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ. Nhất định là chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có ý niệm đối lập, điều này rất trọng yếu. Chẳng có ý niệm đối lập mới là bình đẳng. Chẳng có ý niệm không chế, sẽ chẳng mê hoặc. Chẳng có ý niệm chiếm hữu, sẽ chẳng có tâm tham. Tham, sân, si phải đoạn bằng cách như vậy! Từ trong nội tâm của chính mình, chẳng đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng đối lập với pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chẳng có sân khuê. Không chiếm hữu, sẽ chẳng có keo tham. Không không chế, sẽ chẳng có mê hoặc. Đoạn tham, sân, si từ chỗ này!

Nếu cao sâu thì tôi chẳng dám bàn tới, tối thiểu là chúng ta nói về Kiến Tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi [Kiến Tư phiền não] là “chấp trước”, [người chẳng có ý niệm đối lập, chiếm hữu, không chế chính là người] đã buông xuống! Niệm Phật quyết định được vãng sanh, mức độ thấp nhất là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đáng tin cậy! Khẳng định cõi Phạm Thánh Đồng Cư là thượng bói vãng sanh. Nếu công phu tốt hơn đôi chút, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Vì sao chẳng thể tiên cao hơn? Vì quý vị chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chỉ là đoạn Kiến Tư phiền não. Hãy nhớ Kiến Tư phiền não là đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian, chẳng có đối lập, chẳng có không chế, chẳng có chiếm hữu. Đây là buông xuống Kiến Tư phiền não. Không vận dụng công phu chân thật ở chỗ này, tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Tâm của quý vị làm sao an cho được? Tâm của quý vị làm sao bình đẳng cho được? Tâm an, kinh Bát Nhã nói là “*viễn ly điên đảo mộng tưởng*”. Thế giới dẫu loạn như thế nào, ta chẳng loạn. Dẫu thế giới có tai nạn rất lớn, ta sẽ chẳng bị, chẳng kinh sợ mảy may! Sanh tử chẳng hai! Thế giới này hủy diệt, ta sẽ đến chỗ tốt đẹp hơn, sẽ chẳng bị đọa lạc! Phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này! Khi nào sẽ vãng sanh? Bất cứ lúc nào cũng đều có thể vãng sanh, bất cứ chỗ nào cũng đều có thể vãng sanh, quý vị nói xem, có tự tại, có vui sướng lắm hay chẳng?

“*Phệ chư phiền não*” (Cẩn các phiền não), chúng tôi nói rõ hơn đôi chút, chính là buông xuống phiền não, tâm sẽ tịnh. Tâm thanh tịnh, đương nhiên là tâm quý vị sẽ an, sẽ bình, quý vị đối xử với bất cứ ai cũng đều là đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận. Đây là điều cần thiết cấp bách trong thế giới hiện thời, chính quý vị làm được, nêu tấm gương rất tốt, nêu khuôn mẫu rất tốt, làm cho người khác thấy. Làm cho kẻ khác thấy là Hóa Tha, tự hành, hóa tha! Bản thân chúng

ta chẳng làm, hoặc chẳng làm được, sẽ chẳng có tác dụng cảm hóa người khác. Chính mình làm được rồi mới có thể cảm hóa người khác.

Do vậy có thể biết, lời cổ nhân nói có lý, “*tự hành vốn là hóa tha*”. Chính mình phải nhất định hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Thực hiện từ chỗ nào? Làm từ Đệ Tử Quy, làm từ Thập Thiện Nghiệp, làm từ Lục Hòa Kính, làm từ Sa Di Luật Nghi. Xuất gia thì còn thêm Sa Di Luật Nghi, tại gia thì ba khoa ấy là được rồi, đã viên mãn. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa Kính là hàng tại gia Bồ Tát! Bản thân quý vị chịu làm, đây là đại từ đại bi. Vì sao? Tự mình làm, sẽ đánh động người khác làm theo. Chính mình chẳng làm, chính mình chẳng thể thành tựu, cũng sẽ chẳng thể cảm hóa người khác. Chính mình làm, nghiêm túc làm, nếu làm rất khá, người khác vẫn chưa bị cảm động, tức là chính mình vẫn làm chưa đủ! Thời thời khắc khắc nhắc chính mình, khi người khác vẫn chưa bị cảm động, chính mình phải tăng thêm nỗ lực, chưa đủ!

Đề tấn đức tu nghiệp, nhất định phải lấy vua Thuấn làm gương, hãy nên thường nói đến chuyện của vua Đại Thuấn. Ở trong hoàn cảnh mà kẻ bình phàm sẽ không có cách nào tiếp nhận, Ngài rèn giũa đức hạnh trong hoàn cảnh ấy. Nghiêm túc nỗ lực ba năm, cảm động cha mẹ và em trai, cảm động xóm giềng, làng nước, cảm động vị quốc vương thuở đó, tức vua Nghiêu. Ngài có thể làm được, có sao ta chẳng làm được? Ngài có thể làm được, chẳng có chi khác! Người hoàn toàn buông xuôi chính mình thì mới có thể làm được! Nay chúng ta chẳng làm được là vì lẽ nào? Không chịu buông xuôi, không chịu cúi đầu trước người khác; hễ có lỗi làm bèn giấu giếm, chẳng chịu sám hối. Vì thế, quý vị chẳng làm được, hoặc làm chẳng triệt để, nguyên nhân ở chỗ này. Thật sự chẳng làm được, mỗi khi gặp khó khăn, hãy nghĩ đến vua Thuấn. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tấn đức tu nghiệp thì phải học tập theo tấm lòng, dụng tâm, phương pháp, hiệu quả của Ngài. Cổ nhân nói: “*Nhân nhân giai khả dĩ thành Nghiêu Thuấn*” (Ai cũng đều có thể trở thành vua Nghiêu, vua Thuấn). Chỉ sợ chính mình chẳng chịu làm! Phật pháp nói: “*Hết thấy chúng sanh đáng nên thành Phật*”, vì quý vị có Phật Tánh. À! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới chỗ này!

Tập 1520

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ ba trong đoạn kệ tụng thứ năm.

(Kinh) Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng sanh, khí tham, sân, si, quyền trừ tội pháp.

(經)大小便時。當願眾生。棄貪瞋痴。蠲除罪法。

(Kinh: Khi đại tiểu tiện, nguyện cho chúng sanh, bỏ tham, sân, si, trừ bỏ tội pháp).

Người thế gian, chẳng phân biệt xưa nay, chẳng phân biệt trong ngoài nước, có thể nói là đều nhất trí coi đại tiểu tiện như thứ dơ bẩn nhất. Nhưng trên thực

tế, thứ dơ bản nhất trong pháp thế gian lại bị kẻ bình phàm hoàn toàn xem nhẹ. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói đến Tam Độc phiền não. Tam Độc mới là thứ dơ bản nhất, chẳng biết còn dơ bản hơn đại tiểu tiện bao nhiêu lần! Có thể nói là chẳng có cách nào sánh ví được. Dơ bản đến mức độ nào? Chỉ có Phật biết, chỉ có Bồ Tát biết, tức là như hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “*Tham, sân, si tội pháp*”. Bởi lẽ, khi đại tiểu tiện, chúng ta muốn bài trừ, gạt bỏ hết thấy những thứ bản thiêu. Bồ Tát là bậc giác ngộ, tự nhiên là có thể sanh khởi nguyện cho hết thấy chúng sanh trong lục đạo khắp pháp giới, hư không giới sẽ trừ bỏ căn bản phiền não Tam Độc. Trong tứ thánh pháp giới chẳng có, tức là chẳng có những món tham, sân, si này, nhưng còn có gì? Họ còn có Trần Sa phiền não, còn có Vô Minh phiền não. Trong tất cả hết thấy các phiền não, nghiêm trọng nhất không chi hơn tham, sân, si, xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều lắm! Không bỏ tham, sân, si, Nhất Chân pháp giới sẽ bị vụn vẹo thành ba ác đạo.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta, có thể nói là vô số lần lặp đi lặp lại, từ bi đến cùng tột. Đức Thế Tôn chẳng ngại phiền, cứ nhắc đi nhắc lại từng lần một, do nguyên nhân gì? Phạm phu chẳng ghi nhớ chuyện ấy, hết sức dễ quên! Đây là do đạo lý nào? Ác nghiệp huân tập từ vô thủy kiếp, đã dưỡng thành thói quen, đối với thứ bất hảo nhất cứ khăng khăng tham ái, chuyện này phiền phức lắm! Trong pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần chính là đối tượng của tham, sân, si, là cảnh giới của tội pháp tham, sân, si. Chúng sanh trong lục đạo có kẻ nào chẳng tham? Có ai chẳng sân? Có ai chẳng si? Hai tầng trên trong thiên đạo là Sắc Giới và Vô Sắc Giới chẳng đoạn sân, chỉ là công phu Tứ Thiên Bát Định đã phục trụ sân, chứ chẳng đoạn. “*Phục trụ*” (伏住) là [chế ngự] chẳng [để cho nó] khởi tác dụng. Khi đánh mất công phu định lực, phiền não sẽ ngay lập tức dậy lên hiện hành!

Dầu là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, tức tầng cao nhất trong Vô Sắc Giới, nhà Phật nói có hai mươi tám tầng trời, đây là tầng thứ hai mươi tám, là tầng cao nhất, thọ mạng là tám vạn đại kiếp. Thọ mạng của họ là do công phu định lực, tức Đệ Bát Định, nhập Định ấy trong thời gian dài lâu như thế, tám vạn đại kiếp! Rốt cuộc tám vạn đại kiếp dài cỡ nào? Chư vị hãy nghĩ kỹ xem! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Một đại kiếp là nói đến chuyện thế giới này một lần “*thành, trụ, hoại, không*”. “*Thành, trụ, hoại, không*” là bốn trung kiếp. Vì thế, trong kiếp Thành và kiếp Trụ, thế giới này hình thành, chúng sanh có thể sống trong đó, khi [thế giới] hình thành là một trung kiếp. Khi nó cư trụ (thế giới hình thành, vẫn còn tồn tại chưa hư hoại) cũng là một trung kiếp. Nếu thế giới hoại, đã bị hoại thì hữu tình chúng sanh của thế giới ấy chẳng thể trụ [trong ấy]. Thế giới hoại cũng là một trung kiếp; Không (thế giới rỗng không) lại là một trung kiếp. Kế đó lại là “*thành, trụ, hoại, không*”, vĩnh viễn tuần hoàn chẳng ngừng. Bốn trung kiếp là một đại kiếp. Tám vạn đại kiếp tức là thế giới này “*thành, trụ, hoại, không*” tám vạn lần! Vị trời ấy vẫn ở trong Định, quý vị nói thời gian ấy lâu cỡ nào!

Nếu chúng ta hỏi, thế giới thành, trụ, hoại, không, vị trời ấy sẽ đến nơi đâu? Rốt cuộc vị ấy ở chỗ nào? Vị ấy chẳng bị trở ngại. Vì sao? Trụ trong Vô Sắc Giới.

Ở Sắc Giới thì còn có trở ngại. Nếu thế giới hoại, chư thiên thuộc Sắc Giới sẽ chẳng thể trụ, nhưng Vô Sắc Giới chẳng bị trở ngại! Nói thật ra, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn trong lục đạo, nhưng chẳng thể nói là giải thoát! Sau khi tám vạn đại kiếp đã qua, vị ấy đánh mất công phu định lực, thời gian duy trì định lực của vị ấy chỉ có thể lâu như thế! Đến lúc đó, tham, sân, si, mạn thấy đều hiện hành, chẳng chế phục phiền não được, chẳng chèn ép được, chúng lại bùng lên. Sau khi chúng đã dậy lên, sẽ lập tức bị đọa lạc xuống dưới. Ngạn ngữ thường nói: “*Trèo cao, ngã đau!*” Người ấy đã trèo đến đỉnh cao nhất, tức Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên. Hễ đọa xuống, sẽ là A Tỳ địa ngục. Do vậy, kẻ nào mong sanh thiên, chớ nên không hiểu chân tướng sự thật. Có liễu giải chân tướng sự thật, mới biết pháp ấy chẳng phải là pháp rốt ráo, chẳng thật sự giải quyết vấn đề!

Do vậy, Sắc Giới từ [cõi trời] Sơ Thiên [trở lên], sau khi đã đắc Sơ Thiên, sẽ phục trụ sân, nhưng tham và si vẫn có; bất quá, nói theo mức độ thì nhẹ hơn chúng ta khá nhiều. Chư vị hãy hiểu, toàn là do công phu Thiên Định sâu không chế. Nếu muốn thật sự đoạn những thứ ấy, Tứ Thiên Bát Định vẫn chẳng được, vẫn phải tiến cao hơn một cấp. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã bảo là Cửu Thứ Đệ Định, trong thế gian, công phu định lực cao nhất trong lục đạo là Đệ Bát Định. Sâu hơn là Đệ Cửu Định, được lắm, đã vượt thoát. Tham, sân, si thật sự đoạn sạch. Do vậy, tám chữ “*khí tham, sân, si, quỳên trừ tội pháp*” (bỏ tham, sân, si, trừ khử tội pháp) là [nói đến hạng] người nào vậy? A La Hán! A La Hán thật sự làm được.

Đối với Bồ Tát, nay chúng ta đang học tập kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh Hoa Nghiêm, đẳng cấp Bồ Tát nào sẽ thật sự buông xuống tham, sân, si, chẳng còn tạo tội nghiệp nữa? Trong kinh này, đức Phật đã dạy, hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín, nay chúng ta đang học tập địa vị Thập Tín, đã vượt trội địa vị Thất Tín. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín đã đoạn chúng, tức là nói theo phương diện đoạn phiền não, Ngài tương đương A La Hán và Bích Chi Phật, nhưng trí huệ và đức năng chắc chắn A La Hán và Bích Chi Phật chẳng thể sánh bằng! Sự thù thắng của Đại Thừa là thù thắng ở chỗ này, trí huệ cao hơn A La Hán quá nhiều, nhưng đoạn phiền não thì giống nhau! Trong kinh giáo đã nói rất nhiều, chúng ta hãy nên liễu giải!

Hiện tiền, chúng ta phải học bằng cách nào? Điều quan trọng nhất là phải giác ngộ, phải hiểu rõ, những thứ ấy chẳng phải là những thứ tốt đẹp. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học: Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn là những thứ chướng đạo! Không chỉ chướng ngại quý vị chứng quả, mà còn đóng lấp ngộ môn của quý vị. Lời này nói như thế nào? Quý vị học giáo, nghe kinh, nghe pháp chẳng khai ngộ là do bị những thứ ấy quấy phá. Nếu chẳng có những thứ ấy, tôi nghĩ quý vị nhất định sẽ chẳng khác Huệ Năng đại sư cho mấy, vừa nghe kinh bèn đại triệt đại ngộ.

Từ Đàn Kinh, chúng ta thấy Huệ Năng đại sư tự thuật: Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, là một gã tiều phu đốn củi, lao lực để sống, bán củi sống qua ngày. Trong hiện tại, nói với người hiện thời về chuyện bán củi để sống qua ngày, họ rất khó lý giải. Vì sao? Họ chưa từng thấy. Hiện thời chẳng đốt củi, mà

dùng gas hay dùng điện. Lúa tuổi tôi, hoặc tại những vùng hẻo lánh của Trung Hoa đại lục, ở nông thôn có thể còn đốt củi nhóm lò. Quý vị thấy nhà bếp trong đô thị hiện thời, chẳng có lò, chỉ có bếp gas chứ đâu có bếp lò [đốt củi]. Khi tôi mười mấy tuổi, sống ở Phước Kiến, lúc mười bốn, mười lăm tuổi, [người dân khi đó] hãy còn bán củi, bán nước, cuộc sống khá vất vả!

Huệ Năng đại sư bán củi, dẫn củi trên núi, gánh đến chốn thành thị để bán, bán được tiền lại mua một chút gạo đem về nhà phụng dưỡng mẹ già. Duyên của Ngài là do một lần đi bán củi, bán củi xong, đã nhận tiền, lúc sắp rời đi, nghe có người đang niệm kinh, Ngài ở ngoài cửa sổ lắng nghe. Người ấy đang niệm kinh Kim Cang, niệm đến chỗ “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (chớ nên trụ vào đâu để sanh tâm), Ngài nghe xong có ngộ xứ, bèn hướng về người ấy thỉnh giáo: “Ông đang niệm gì vậy?” Người ấy bảo Ngài: “Niệm kinh Kim Cang”. “Ông có được kinh này từ nơi đâu?” Người ấy nói từ chỗ Ngũ Tổ ở Hoàng Mai mà có. Nói chuyện, nói rất hợp duyên, người niệm kinh nghe Huệ Năng nói, cảm thấy người này ngộ tánh rất cao, bèn đề nghị: “Tốt nhất là ông nên đến Hoàng Mai tham lễ Ngũ Tổ”.

Ngài nghe nói cũng rất hoan hỷ, nhưng trong nhà nghèo quá, sau khi Ngài rời đi, ai sẽ nuôi mẹ? Hết sức khó có. Đây là duyên, người ta nói “duyên phận” quá thù thắng! Có vị trưởng giả thấy tình hình ấy, cũng hết sức hoan hỷ, đem cho Huệ Năng đại sư mười lạng bạc: “Ông hãy cầm về thu xếp việc nhà để mẹ sống yên, ông chẳng còn lo lắng nữa”. Đương nhiên là chúng ta có thể tưởng tượng được, người bình phàm thấy Ngài có ngộ tánh tốt đẹp như thế, vừa nghe bèn có ngộ xứ, quá khó có! Vì thế, có người phát tâm chăm sóc mẹ Ngài: “Ông hãy yên tâm tâm sư phụng đạo”. Chẳng dễ dàng! Ngài đến Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Chỉ nghe Ngũ Tổ giảng kinh một lần, tức là buổi tối trước ngày Ngài rời đi, Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài, cũng giảng đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài triệt ngộ! Khi ấy, Ngài hai mươi bốn tuổi.

Hãy ngẫm xem, chúng ta hai mươi bốn tuổi, hiểu điều gì? Vì sao người ta vừa nghe, chẳng phải là ngàn ngộ, mà là triệt ngộ, do nguyên nhân gì? Chẳng có tham, sân, si, Ngài chẳng có chướng ngại! Nay chúng ta có chướng ngại. Chướng ngại là mười sáu chữ ấy, chúng ta có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, có ngũ dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn. Vì thế, nghe kinh chẳng thể khai ngộ, niệm Phật chẳng thể đắc nhất tâm. Lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ; Sự nhất tâm bất loạn, chúng ta thường nói là đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ, mà là đại ngộ. Công phu thành phiền là tiểu ngộ, chúng ta đều chẳng đạt được!

Công phu thành phiền là gì? Công phu thành phiền là chế phục phiền não, là phục trụ tham, sân, si. Tuy có, chúng chẳng khởi tác dụng, một câu Phật hiệu của quý vị công phu đắc lực. Nói “*đắc lực*” nghĩa là trong mười hai thời, niệm ở đâu, nghĩ tại đó, trong tâm quý vị thật sự có Phật! Giống như chúng ta trong hiện thời, trong tâm thật sự có tham, sân, si, mạn. Chúng ta hoàn toàn chẳng phải là hàng ngày đều niệm tham, sân, si, nhưng trong tâm thật sự có [tham, sân, si]. Nơi miệng có Phật, trong tâm chẳng có Phật; trong tâm có tham, sân, si. Vì thế, Phật hiệu chẳng khởi tác dụng. Chỉ có thể nói “*đã gieo chủng tử Phật trong A Lại Da*

Thức”, chẳng dấy lên tác dụng, chẳng nắm chắc vãng sanh! Chư vị phải biết, người công phu thành phiền có thể nắm chắc vãng sanh! Công phu thành phiền cũng có ba bậc, chín phẩm. Nếu là “*thành phiền*” thuộc bậc thượng, tức là ba phẩm thượng, sẽ vãng sanh tự tại. Vãng sanh tự tại là gì? Muốn đi khi nào bèn đi khi đó. Muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại! Đấy chưa phải là Sự nhất tâm, hoặc Lý nhất tâm, chẳng phải vậy, mà là công phu thành phiền.

Công phu phải đắc lực! Vì sao chúng ta công phu chẳng đắc lực? Chính là do chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy. Nếu thật sự chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng thể vãng sanh trong đời này! Người niệm Phật phải biết, nếu chẳng thể vãng sanh trong đời này, đúng là quá đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, đấy là sự thật ngàn muôn phần xác đáng! Trong bài kệ Khai Kinh, cổ nhân đã nói: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ), lời này là thật! Cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói càng hay hơn nữa, gặp pháp môn Tịnh Độ là “*một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp*”. Chúng ta đã gặp gỡ, gặp rồi mà bỏ lỡ, quý vị nói xem, đáng tiếc lắm thay!

Lỡ làng lần này, lần sau gặp lại có thể là đã qua vô lượng kiếp, chẳng thể nào đời sau quý vị còn có thể gặp gỡ! Nếu ai chẳng thể vãng sanh, đời sau chắc chắn sẽ đọa lạc, chẳng phải là tăng tấn cao hơn. Vì sao biết? Tăng tấn là như hiện thời chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp, thực hiện một trăm phần trăm, như vậy thì quý vị có thể nói là đời sau trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, đời sau nhất định chẳng ở trong nhân gian mà là ở trên trời. Dẫu sanh trong nhân gian, cũng là bậc có đại phước báo, chẳng phải là kẻ bình phàm, chúng ta gọi họ là “*đạt quan quý nhân*”, nay gọi “*nhà đại tư bản*”, hoặc “*đại xí nghiệp gia*”, sẽ biến thành hạng người như thế. Biến thành hạng người như vậy thì có tốt đẹp hay không? Kể như khá lắm, nhưng quên sạch học Phật. Vì thế, gặp gỡ Phật pháp được gọi là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*” chính là vì đạo lý này!

Người hưởng phước, mê man trong phước báo, đối với kinh giáo Phật pháp chẳng nghe lọt tai! Dẫu nghe lọt tai, mong học, cũng hộ trì Phật pháp như Lương Vũ Đế, nhưng đối với vinh hoa, phú quý, vẫn tham luyến y như cũ! Dẫu hộ trì Phật pháp, vẫn là phước báo nhân thiên, chẳng thể giải quyết vấn đề. Nói cách khác, quý vị hãy chú tâm quan sát, tư duy từ chỗ này, [sẽ thấy] vượt thoát lục đạo khó khăn lắm! Đời này gặp gỡ là cơ duyên, quý vị thật sự hiểu lục đạo khổ sở, tam đồ càng khổ hơn. Thật sự muốn phát tâm xuất ly, nhưng chẳng bỏ tham, sân, si, mạn, quý vị sẽ chẳng làm được! Quý vị chẳng chịu bỏ tham, sân, si, mạn, chẳng thể vứt bỏ lòng ích kỷ, chẳng thể vứt bỏ thị phi, nhân ngã, chẳng thể vứt bỏ sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, vãng sanh sẽ khó lắm!

Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, người trong thế giới Tây Phương là những ai? Kinh Di Đà nói rất hay: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (Các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ). Thượng thiện nhân đấy nhé! Tâm, ý niệm và hành vi của chúng ta đều không tốt. Quý vị hãy dùng Đệ Tử Quy làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen. Đó là thiện nhân trong thế gian, trong nhân đạo và Dục Giới Thiên; sau đây quý vị lại dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen, mới biết chính mình có đáng coi là “*thiện nhân*”

hay không, có phù hợp tiêu chuẩn được nói trong mười pháp giới hay không? Dùng tiêu chuẩn xuất phát từ vọng tưởng và phân biệt của chính chúng ta sẽ không được, người khác chẳng thừa nhận tiêu chuẩn ấy. Tiêu chuẩn do chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền đã nói thì được khắp pháp giới, hư không giới cùng nhau thừa nhận. Phải lấy điều này làm tiêu chuẩn thì mới được!

Tôi nói mười sáu chữ ấy, chẳng cao, vẫn chưa đạt tới A La Hán. Tôi chỉ nói theo tiêu chuẩn nào? Thấp nhất, tức địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín. Đối với Tiểu Thừa Tứ Quả Tứ Hương, tôi nói theo tiêu chuẩn Sơ Quả, chẳng thể thấp hơn nữa. Nếu quý vị có thể đạt tới tiêu chuẩn này, sẽ nhập môn, quý vị là tư cách gì? Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa, giống như quý vị vào học lớp Một Tiểu Học, tức là Sơ Quả trong pháp Tiểu Thừa. Tôi nói theo tiêu chuẩn này. Chúng ta chẳng làm được tiêu chuẩn này, chẳng cần nói tới những thứ cao hơn, có nói cũng vô dụng, toàn là nói suông! Vì thế, tôi thường nhắc tới mười sáu chữ ấy, thường xuyên cảnh tỉnh, chớ nên!

Vậy thì làm như thế nào? Quý vị có thể chuyển biến chúng thì là đúng! Chuyển ích kỷ thành đại công vô tư, khởi tâm động niệm không nghĩ vì chính mình, mà nghĩ đến người khác, nghĩ đến xã hội, nghĩ cho hết thảy chúng sanh. Hễ chuyển, ích kỷ là vọng tâm, do đã chuyển, sẽ là Bồ Đề tâm. Chuyển tiếng tăm, lợi dưỡng, biết chúng ta đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo là do bị tiếng tăm, lợi dưỡng làm hại. Danh là hư danh, quý vị thấy lợi và hại thường ở cùng một chỗ! Quý vị biết lợi là nhân, quả báo của nó là hại! Tham tiểu lợi sẽ bị tiểu hại, tham đại lợi sẽ bị đại hại, mấy ai biết điều này! Cổ nhân đã ban cho chúng ta những chữ ấy, trong đó có đạo lý rất sâu, quý vị phải biết xem. Sau lợi mà có hại, chẳng cần điều lợi ấy! Nếu nói [cạn kẽ] hai chữ ấy (lợi và hại) cùng quý vị, có nói hai chữ ấy suốt hai tháng cũng nói không xong! Chúng ta muốn tránh điều hại thì chớ nên tham lợi! Vì thế, tiếng tăm, lợi dưỡng quyết định chẳng thể dính vào!

Sống trên thế gian, phải học theo cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật sống bằng cách đi khát thực từng nhà. Mãi cho đến hiện thời, Tiểu Thừa Phật giáo ở vùng biển Nam như Thái Lan, Miến Điện, vẫn hành theo chế độ khát thực như xưa. Quý vị thấy trước mười hai giờ trưa, người xuất gia thấy đều đi ra ngoài, khắp nơi đều trông thấy, đều khát thực bên ngoài. Trong chùa miếu của họ chẳng nấu lửa nấu nướng, vẫn là giữa trưa ăn một bữa, hành theo chế độ ấy. Người ta cho gì ăn nấy, quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước! Do vậy, những quốc gia Tiểu Thừa hiện thời vẫn duy trì cách sống như thời cổ. Chư vị phải hiểu, từ đầu đến cuối, Phật pháp dạy người ta “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng phân biệt. Vì thế, Phật giáo đồ chẳng ăn chay. Nếu Phật giáo đồ nhất định ăn chay, người ta muốn cúng dường quý vị, hằng ngày đều phải chuẩn bị đồ chay, vậy là quý vị đã gây phiền toái cho người khác!

Chư vị phải biết, trên toàn thể thế giới, tín đồ Phật giáo ăn chay chỉ có Trung Hoa. Tín đồ Phật giáo Nhật Bản không ăn chay, tín đồ Phật giáo Đại Hàn cũng không ăn chay! Chúng tôi đến thăm quốc gia của họ, họ phải đặc biệt nấu đồ chay cho chúng tôi, vì họ biết chúng tôi ăn chay! Đức Phật đề xướng ăn chay,

vì Phật môn không nấu nướng, phải hiểu ý nghĩa này. Ăn chay là gì? Tâm từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh. Quý vị phải biết phong trào ăn chay tại Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng, cũng rất khó có, chẳng dễ dàng! Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, thấy trong kinh đức Phật dạy hàng Bồ Tát: “*Hàng Bồ Tát phát tâm đại từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”. Nhà vua thấy vậy, rất cảm động, bắt đầu ăn chay. Nhà vua là hộ pháp trong Phật môn, những kẻ hưởng ứng đầu tiên là người xuất gia. Người xuất gia bắt đầu ăn chay; kế đó, Phật tử tại gia cũng hưởng ứng. Do vậy, biến thành đệ tử Phật tại Trung Hoa đều phổ biến chấp nhận chuyện này. Chúng ta phải hiểu điều này!

Do vậy, sang ngoại quốc, chúng tôi lần đầu sang đó là hơn ba mươi năm trước, lần đầu tiên đến Nhật Bản thăm viếng. Khi đó, chúng tôi thấy người xuất gia Nhật Bản bèn lầy lăm lạp, họ thấy chúng tôi cũng rất kỳ quái: “*Vì sao chẳng ăn thịt?*”² Chúng tôi nhìn họ, [cũng thắc mắc] “*vì sao họ ăn thịt?*” Hiểu đạo lý bèn biết, bèn hiểu rõ, phong tục tập quán tại mỗi nơi không giống nhau. Giới luật nhà Phật cấm sát sanh, trợn chẳng sát sanh! Vì thế, khát thực, người ta cúng dường tam tịnh nhục, [tức là những món thịt mà ta] chẳng thấy giết, chẳng nghe tiếng [chúng nó kêu rên khi bị giết], chẳng phải vì ta mà giết. Đó là tam tịnh nhục. Lương Vũ Đế đề xướng [ăn chay] có chánh xác hay chẳng? Chánh xác, tốt lắm! Xác thực là hữu ích rất lớn cho sức khỏe, chẳng kết thù oán với hết thảy chúng sanh.

Trong kinh luận, đức Phật đã dạy, tai nạn trong thế gian có những thứ được gọi là đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là hỏa tai, thủy tai, phong tai. Hỏa tai có thể cháy đến Sơ Thiên Thiên. Thủy tai có thể nhấn chìm Nhị Thiên Thiên. Sơ Thiên, Nhị Thiên và Tam Thiên Thiên đều có phong tai, gió có thể thổi nát Tam Thiên Thiên. Tứ Thiên chẳng có tam tai, nên [cõi trời] Tứ Thiên được gọi là Phước Thiên. Phước báo to lớn, nơi ấy chẳng có tam tai. Những tai nạn ấy đều là tai ương khi kiếp hoại, tức là [sau khi] Thành và Trụ, trong lúc kiếp Hoại, ba món tai nạn ấy bèn dấy lên. Hiện thời, trong thế giới chẳng có [đại tam tai], thế gian

² Thoạt đầu, Phật giáo tại Nhật Bản hầu như cũng tuân thủ thanh quy như Phật giáo tại Trung Hoa. Với sự thành lập của Tịnh Độ Chân Tông, do Thân Loan (Shinran) không hoàn toàn là tăng sĩ, ông ta tự nêu gương lấy vợ trước, cho nên hầu như toàn thể “tăng sĩ” của Tịnh Độ Chân Tông đều noi gương có vợ. Sau này, Nhật Liên Tông (Tân Pháp Hoa Tông) cũng theo quy chế ấy. Đến thời kỳ Minh Trị Duy Tân dưới thời Nhật Hoàng Minh Trị (Meiji), nhà vua cho phép tăng chúng ăn thịt, cưới vợ. Đến nay, hầu như Tăng sĩ Nhật Bản đều có gia đình, không ăn chay. Chùa chiền được chia thành hai loại: Từ tôn viện tức là chùa được truyền từ đời cha sang đời con. Cha làm trụ trì, con trưởng sẽ kế nhiệm trụ trì. Loại thứ hai là thập phương tùng lâm thì phải là người độc thân mới được sống tại đó. Trước khi được công nhận là trụ trì, tăng sĩ thuộc từ tôn viện phải đến thập phương tùng lâm tu học từ ba năm đến năm năm, thọ tam đàn đại giới trong một ngày, rồi mới được cấp chứng thư (độ điệp) có đủ tư cách trụ trì. Có người đã nhận định, tăng sĩ tại Nhật giống Bà La Môn thời đức Phật, tức là có thời kỳ tại gia (tuy sống trong chùa, nhưng là chùa nhà), xuất gia tu học (đến tu học trong thập phương tùng lâm hay vào các học viện, đại học thuộc tông phái của mình), hoàn tục cưới vợ (tức là đã tốt nghiệp, cưới vợ, sinh con, tuy vẫn mang danh xưng là tăng sĩ).

hiện thời có tiểu tam tai. Tiểu tam tai là gì? Binh đao kiếp, ôn dịch, đói kém; đây là tiểu tam tai.

Năm xưa, chúng tôi học kinh giáo, thầy giảng tiểu tam tai chẳng đủ thấu triệt, từ đầu đến cuối chúng tôi chẳng hiểu rõ lắm. Phải biết, ba mươi hai năm trước, thuở ấy tôi bốn mươi chín tuổi. Khi bốn mươi tám hay bốn mươi chín tuổi, lần đầu tiên theo pháp sư Đạo An sang thăm Nhật Bản. Lần đó, thời gian [thăm viếng] cũng rất dài. Ở Nhật Bản, hơn hai mươi ngày, đối với các tông phái chủ yếu đều đến thăm. Đặc biệt là đến thăm Trường Kỳ (Nagasaki) và Quảng Đảo (Hiroshima); do vậy, hiểu rõ tiểu tam tai. Nguyên lai, đức Phật nói tiểu tam tai là chiến tranh vũ trang hạch nhân. Do vậy, chiến tranh nguyên tử chỉ sợ chẳng có cách nào tránh được! Vì đức Phật nói binh đao kiếp là bảy ngày bảy đêm, trong thời gian Kháng Chiến, chúng ta đánh nhau với Nhật Bản suốt tám năm, Đế Nhị Thế Chiến cũng chẳng được coi là binh đao kiếp. Kinh Phật nói binh đao kiếp trong tiểu tam tai là bảy ngày, kể đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày, sau đây là đói kém. Thời gian đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Tiểu tam tai được nói theo cách như vậy!

Chúng tôi đến Quảng Đảo và Trường Kỳ mới thấy, bom nguyên tử ném xuống, khi đó dường như là đã tám hay chín năm rồi. Phật tử ở chỗ ấy bảo chúng tôi, chỗ bị ném bom đến năm thứ tám mới mọc cỏ. Tôi bèn hiểu rõ, chiến tranh là chiến tranh hạch nhân, ôn dịch là gì? Chúng tôi nói là những căn bệnh do bụi phóng xạ. Đúng vậy đó, quý vị bị bụi phóng xạ của bom nguyên tử gây tổn thương, thời gian là bảy tháng. Sau bảy tháng bảy ngày, quý vị còn có thể sống sót, sẽ giữ được cái mạng, nhưng di chứng về sau cũng rất phiền toái. “*Ôn dịch*” phải nên hiểu là chuyện này! Suốt bảy, tám năm, mặt đất chẳng mọc cây cỏ, con người chịu đói kém. Chúng tôi thấy hiện tượng ấy, bỗng nghĩ đến những điều đã nói trong kinh, [vỡ lẽ] đây là chiến tranh hạch nhân!

Hiện thời, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, họ tồn trữ bom nguyên tử, bom khinh khí, tính chung có thể đến mười vạn trái! Các nhà khoa học nói [những quả bom ấy] có thể hủy diệt địa cầu hai trăm lần, đáng sợ quá! Vì thế, chiến tranh hạch nhân là cuộc chiến chẳng có thắng hay bại, mà là cuộc chiến tranh cùng nhau chết sạch! Nó có thể phát sanh hay không? Nói thông thường thì chẳng có nhiều khả năng! Vì sao? Đánh nhau đều nói đến chuyện thắng trận. Cuộc chiến tranh này chính là cùng nhau chết sạch, cho nên chiến tranh hạch nhân không thể có quá nhiều khả năng phát sanh cho lắm. Không có nhiều khả năng cho lắm, chẳng phải là sẽ tuyệt đối không thể phát sanh. Dưới tình huống nào sẽ có thể phát sanh? Mọi người phát cuồng, mọi người đều điên khùng, nếu như vậy thì chắc chắn sẽ phát sanh!

Con người có thể điên cuồng hay không? Rất có thể! Chẳng có luân lý, đạo đức, chẳng có hiếu, đễ, trung, tín, chẳng có lễ, nghĩa, liêm, si, đáng ngại quá! Hiện thời, trên khắp thế giới, tôi không đọc những tin tức được đăng tải, có các đồng tu kể với tôi. Tại các nơi trên thế giới, cha mẹ giết con cái, con cái giết cha mẹ, anh em giết lẫn nhau, luôn có những mẫu tin ấy. Năm trước, tôi sang thăm Ba Lê, thăm Luân Đôn, đồng tu ở những nơi ấy kể với tôi: Hai tuần trước đó, có

đứa em mười bốn tuổi giết chết thằng anh. Khi quan tòa xét hỏi, nó làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, chẳng biết giết người là có tội lỗi, [chẳng biết] giết người là chuyện không nên làm! Nó chẳng biết, làm sao được nữa! Trong tương lai, nếu nó ôm bom nguyên tử quăng khắp nơi, nó cũng chẳng biết đó là có tội, mà cũng chẳng biết đấy là sai lầm!

Đấy là do nguyên nhân nào tạo thành? Có người bảo tôi, có thể là do những trò chơi điện tử tạo thành! Từ nhỏ, đã chơi trò chơi điện tử, trong ấy, dạy quý vị sát nhân! Nó coi sát nhân, phóng hỏa như trò chơi, quý vị nói còn làm sao được nữa? Trong tương lai, ném bom nguyên tử lung tung cũng là trò chơi! Chuyện này hết sức có thể [xảy ra]. Vì thế, trong hiện thời, giáo dục luân lý quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Đã có nhiều bom nguyên tử như vậy, nếu chẳng giáo dục luân lý đạo đức, trong tương lai, đại khái toàn là trò chơi điện tử. Đấy chẳng phải là việc nhỏ, mà là đại sự! Vì thế, nay chúng tôi hô hào toàn thể thế giới hãy coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, coi trọng sự giáo dục nhằm cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng giữa con người với nhau. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Nếu hiện thời chẳng nghiêm túc nỗ lực làm theo phương hướng này, chiến tranh vũ khí nguyên tử trong tương lai [sẽ bị] coi như một thứ trò chơi điện tử, trọn chẳng biết đó là tội lỗi, trọn chẳng biết đó là chuyện không nên! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến tham, sân, si, đặc biệt là ngu si. Chúng ta đã nhìn vào xã hội hiện tiền, đặc biệt là đám thanh thiếu niên vô tri. Từ sự phạm tội của bọn chúng mà tạo thành tai hại, đã tạo thành ảnh hưởng rất nghiêm trọng, không gì chẳng phải là do tâm sở si mê mà ra! Trong quá khứ, chúng ta chỉ biết là do tham và sân mà tạo tội nghiệp nghiêm trọng. Đối với ngu si, xác thực là đã lơ là, sơ sót, chẳng lưu ý! Nhìn từ những chuyện trong hiện thời, mới biết si mê nghiêm trọng, căn bệnh này hết sức nặng nề, mang lại những tai nạn có thể là tiểu tam tai như kinh Phật đã dạy, đều là như nhà Phật thường nói “*do cộng nghiệp cảm vờ*”.

Chẳng thể nói người thế gian không có ai giác ngộ. Chúng ta thường nghe khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên quốc tế, nhất là lấy Liên Hiệp Quốc làm đại diện, họ truy cầu [mục tiêu] hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình. Đối với phương pháp giải quyết, người phương Tây quá nửa chủ trương dùng bạo lực, tức là dùng trả thù, dùng vũ lực để chế tài (sanctions), hy vọng có thể đạt tới hòa bình. Nhưng từ sau sự kiện Mười Một tháng Chín, mới có những người giác ngộ, [sử dụng] thủ đoạn vũ lực hay báo thù sẽ chẳng được! Do vậy mới lại suy nghĩ sâu xa hơn, đã nghĩ đến chuyện vẫn phải dùng phương pháp hòa bình. Chúng tôi hiểu, Liên Hiệp Quốc chẳng phải là không nhiệt tâm mưu cầu hòa bình cho thế giới. Đã ba, bốn mươi năm qua, mỗi năm mở không biết bao nhiêu hội nghị, thật sự là các vị học giả, chuyên gia đã tụ tập với nhau để thảo luận hóa giải bằng cách nào! Vẫn y như cũ, chẳng có hiệu quả! Tàn số xung đột mỗi năm một tăng lên, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn! Tôi tham dự các hội nghị hòa bình quốc tế như vậy tại Liên Hiệp Quốc năm lần, hai lần khác chẳng

phải do Liên Hiệp Quốc triệu tập cuộc họp. Tôi đã tham dự bảy lần, cho nên tôi thường nói: “Hội nghị chẳng thể giải quyết”. Chuyện này khiến cho chúng tôi nghĩ tới tiến sĩ Thang Ân Tỳ (Arnold Toynbee) của nước Anh đã nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội trên thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp*”, khiến cho tôi nghĩ đến hai câu nói ấy.

Nho và Phật đều chú trọng “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Nho và Phật nhất trí quan niệm này. Chúng ta suy ngẫm, [nhận thấy] xác thực là chỉ có biện pháp này thì mới có thể sanh ra hiệu quả. Vì thế, năm trước chúng tôi thử mở một khóa giảng về Đệ Tử Quy tại Ba Lê. Ba ngày, mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ, [tổng cộng là] mười hai tiếng, thính chúng có đến sáu, bảy trăm người, họ nghe hết sức cảm động. Ở ngoại quốc, chúng tôi cũng mở mấy chục khóa giảng như vậy; ở trong nước, trong mấy năm qua, có thể là đã hơn một ngàn lần, xác thực là đã sanh ra hiệu quả! Giáo học trọng yếu! Trung Hoa từ xưa tới nay đều chú ý vấn đề này, vì thế, đề xướng: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Trước hết, tổ tiên chúng ta khẳng định “con người tánh vốn lành”. Quý vị thầy Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong thiện ác. Thiện trong thiện ác là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Vì tập tánh có thiện hay ác, giáo dục quan trọng lắm! Do đó, chúng tôi thường nói, Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà ra. Các Ngài đều có thầy, do thầy dạy. Người tốt là do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra. “Phân tử khủng bố” như đã nói trong hiện thời cũng là do dạy dỗ mà ra! Tùy thuộc quý vị dạy như thế nào! Kẻ căn cơ từ bậc trung trở xuống thì phải dạy, bậc thượng thượng căn sẽ chẳng có vấn đề! Những người ấy được Phật pháp nói là “*thiện căn và phước đức hết sức sâu dày*”. Họ chẳng dễ gì bị ô nhiễm. Kẻ căn tánh trung hạ thì không được. Đó gọi là “*cận châu giả xích, cận mặc giả hắc*” (gần son thì đỏ, gần mực thì đen), tùy thuộc quý vị dạy dỗ như thế nào! Trung Hoa có kinh nghiệm dạy học hết sức phong phú, tôi thiếu là có năm ngàn năm kinh nghiệm, có năm ngàn năm trí huệ, có năm ngàn năm phương pháp và hiệu quả. Dạy gì vậy? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây là nội hàm và hình thức của giáo dục trong năm ngàn năm qua!

Trong quá khứ, đã thiết lập hình thức cụ thể. Mỗi gia tộc đều có từ đường. Từ đường đại biểu hiếu đạo, luân lý. Mỗi huyện thị đều có Khổng miếu. Khổng miếu biểu thị sư đạo, từ đường đại biểu hiếu đạo, [từ đường và Khổng miếu biểu hiện tinh thần] hiếu thân tôn sư. Thầy truyền thụ những gì? Chủ yếu là đạo đức. Khổng Tử giáo học gồm có bốn khoa mục, tức là đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, và văn học, lấy đạo đức làm chủ yếu, tức đức hạnh. Cơ cấu cụ thể thứ ba được thiết lập là mỗi huyện thị đều có miếu Thành Hoàng. Miếu Thành Hoàng dạy gì? Dạy nhân quả, bảo cho quý vị biết thiện ác có báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới thời điểm! Thời điểm là gì? Trong đời quá khứ, mỗi người tu tập, tích lũy khác nhau. Trong đời quá khứ, tu phước báo to lớn, đời này tuy tạo tác rất nhiều tội nghiệp, do người ấy vẫn chưa hưởng

hết phước, ác báo sẽ chậm lại đôi chút. Trong đời quá khứ chẳng có phước báo, hiện tại tạo ác nghiệp, báo ứng sẽ rất nhanh chóng. Đạo lý ở chỗ này!

Loại thứ tư là tôn giáo. Tôn giáo dạy điều gì? Tôn giáo chủ yếu dạy chúng ta về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Như Phật pháp, trong bốn mươi chín năm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói gì? Năm xưa, tôi ở Đài Loan, có hỏi một vị giáo sư đại học. Ông ta thường đến nghe tôi giảng kinh, theo tôi cũng đã nhiều năm, cũng dạy Phật học trong nhà trường. Có một năm, Tết đến, ông ta đến gặp tôi, cho biết đã mở một khóa giảng về Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong nhà trường. Tôi bèn hỏi ông ta: “Bốn mươi chín năm, rốt cuộc Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói những gì? Ông hãy trả lời tôi bằng một câu thôi!” Ông ta suy nghĩ rất lâu, chẳng nói được, hỏi ngược lại tôi. Tôi nói: Kinh Bát Nhã có nói “*chư pháp Thật Tướng*”. Tôi nói: “Dùng câu ấy để trả lời, ông có đồng ý hay không?” Ông ta nghĩ ngợi rồi gật đầu! Những gì do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm chính là “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng hết thảy các pháp. Chân tướng của hết thảy các pháp, nếu quý vị chia nhỏ ra, sẽ chẳng ngoài Tánh, Tướng, tức là tánh, tướng, sự, lý, nhân và quả của hết thảy các pháp. Dùng sáu chữ ấy để bao gồm, “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*”. Ông ta rất đồng ý với cách nhìn của tôi, một câu đã nói xong! Không chỉ là đối với những gì do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, mà những điều do mười phương ba đời hết thảy chư Phật và ngàn kinh vạn luận đã nói đều không ra khỏi phạm vi ấy. Người học Phật chúng ta phải hiểu, phải có thể đáp được, Phật pháp chẳng phải là mê tín!

Chúng ta chẳng thể khế nhập là do tham, sân, si, Thập Ác. Tham, sân, si đại diện cho Thập Ác. Nhất định phải đoạn Thập Ác. Hễ đoạn Thập Ác, hết thảy tạo tác của quý vị sẽ chẳng có lầm lỗi! “*Quyên trừ tội pháp*” (Trừ bỏ tội pháp), Quyên (蠲) có nghĩa là trừ bỏ. Đã rửa sạch, trừ khử, quý vị mới chẳng làm chuyện sai lầm! Lại xem bài kệ kế tiếp, tức là bài thứ tư.

(Kinh) Sự ngật tỵ thủy, đương nguyện chúng sanh, xuất thế pháp trung, tốc tạt nhi vãng.

(經)事訖就水。當願眾生。出世法中。速疾而往。

(Kinh: Xong việc đến nước, nguyện cho chúng sanh, với pháp xuất thế, nhanh chóng tiến về).

Bài kệ này cũng hết sức có ý nghĩa. Quý vị đại tiểu tiện xong, rửa tay sạch sẽ, bèn lập tức rời khỏi, nói chung là sẽ chẳng lưu luyến nơi ấy. Quý vị thấy từ chỗ này đã dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, ở đây đã tỷ dụ điều gì? Tỷ dụ lục đạo! Sau khi đã bỏ mười ác nghiệp tham, sân, si, mạn, vội vã rời khỏi lục đạo luân hồi, quý vị sẽ vượt thoát. Tâm lượng ấy chính là tâm lượng của Hoa Nghiêm: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Vì thế, nguyện của Ngài là nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Quý vị thấy câu thứ hai trong mỗi bài kệ đã phô rõ tâm lượng viên mãn.

Phải biết “*pháp xuất thế*”. Lại hỏi, thế gian là gì? Xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, nếu thật sự có thế gian và xuất thế gian, Huệ Năng đại sư đã nói hay

lắm. Thế gian và xuất thế gian là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp bất nhị. Lục Tổ nói kiểu ấy chính là tiêu chuẩn tuyệt đối. Mê thì có hai, giác chẳng có hai. Do vậy, pháp thế gian và pháp xuất thế gian là mê hay ngộ. Ngộ thì là pháp xuất thế, mê thì là pháp thế gian. Nếu chư vị biết mê và ngộ chẳng hai, sẽ thật sự giác ngộ. Đã giác ngộ mà còn có thế gian và xuất thế gian, vẫn là chẳng ngộ! Cái ngộ của người ấy có thể nói là tiểu ngộ, hoặc [cùng lắm là] đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ. Triệt ngộ bất nhị! Bất nhị mà nói thành hai là để nói với kẻ chẳng triệt ngộ. Vì sao? Họ sẽ dễ hiểu, có thể lãnh hội! Nếu quý vị nói bất nhị, họ sẽ không hiểu! Nhưng [phải là người] đã thật sự nhập bất nhị, người ấy mới có thể nói là hai mà vẫn là nói chẳng sai! Nếu chẳng ngộ nhập triệt để, dẫu người ấy nói “*bất nhị*”, vẫn là hai, cảnh giới khác hẳn!

Học tập câu này bằng cách nào? Trước hết, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa. Chúng tôi nói bằng lời lẽ đơn giản cho mọi người dễ hiểu, tức là nhất định phải nâng cao cảnh giới của chính mình. Đối với người học Phật, đây là đại sự bậc nhất trong đời này, phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình, đó là đúng. Từ nhân đạo tiến lên thiên đạo, từ Dục Giới Thiên tiến lên Sắc Giới Thiên, từ Sắc Giới Thiên tiến lên Vô Sắc Giới Thiên, từ lục đạo tiến lên tứ thánh pháp giới, quý vị phải không ngừng tăng tấn. Nay chúng ta duyên quá thù thắng, ta không cần trải qua thiên đạo, chẳng cần phải trải qua tứ thánh pháp giới, mà trực tiếp tăng lên thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, chẳng ở trong mười pháp giới. Vì thế, pháp môn này được gọi là “*hoành siêu*” (橫超, vượt thoát theo chiều ngang), chẳng phải là “*thụ xuất*” (豎出, thoát ra theo chiều dọc). Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tăng tấn cao hơn từng tầng một, gọi là “*thụ xuất tam giới*”. Pháp môn Tịnh Tông được gọi là “*hoành siêu*” vì không cần trải qua thiên đạo, không cần trải qua tứ thánh pháp giới, mà là trực tiếp vãng sanh Phật pháp giới. Thế giới Cực Lạc là pháp giới của A Di Đà Phật; vì thế, pháp này được gọi là pháp môn đặc biệt, phải quý trọng!

Làm như thế nào mới có thể nắm chắc trong một đời này? Quý vị phải buông xuống! Đây là khi tôi học Phật, tôi hai mươi sáu tuổi bèn học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Phải buông xuống ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, quyết định chớ nên bị nó dụ dỗ, mê hoặc, hãy buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần như gì? Coi như thuốc phiện hoặc những chất gây mê hoặc ma túy được nói trong hiện thời. Những thứ ấy chính là morphine, là nha phiến (鴉片, thuốc phiện), chẳng rở vào được. Sau khi rở phải chúng, sẽ bị nghiện ngập, hậu hoạn khôn sánh, đến cuối cùng là phải nộp mạng! Tan nhà nát cửa là chuyện nhỏ, cuối cùng là quý vị phải nộp mạng, khiến cho quý vị nhà tan người chết! Quý vị phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục, lục trần như những thứ ma túy! Do vậy, cuộc sống của bậc thánh hiền hết sức thanh cao, chẳng phải là cuộc sống dư dật, áo có thể giữ ấm là được rồi, ăn có thể no lòng là đủ rồi, chớ nên tham cầu. Lại nói, ăn uống càng khỏe mạnh thì càng đơn giản!

Thích Ca Mâu Ni Phật đề xướng giữa trưa ăn một bữa, chúng ta mỗi ngày ăn một bữa là đủ, bớt khá nhiều việc! Có người nói “mỗi ngày ăn một bữa chẳng được”, đến hỏi tôi, tôi nói: “Xác thực là không được!” Vì sao tôi trả lời khẳng định như thế? Kinh Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm quý vị nghĩ “ta ăn một bữa sẽ chẳng đủ dinh dưỡng, nhất định gây hại cho sức khỏe”, vậy thì chắc chắn là quý vị [không thể ăn một bữa] được! Quý vị phải hiểu, hết thấy các pháp xác thực là do ý niệm làm chủ tể. Tôi nói, đối với tôi một bữa cơm là được rồi, tôi có tín tâm, [như vậy là] tôi [chỉ ăn một bữa] thì được! Ý niệm làm chủ tể hết thấy, tín tâm làm chủ tể hết thấy. Vì thế, trong kinh Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) đều nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Lòng tin là nguồn đạo, là mẹ của các công đức). Nếu mở rộng ý nghĩa câu này, sẽ là hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều do tín tâm thành tựu. Thiện là tín tâm, mà ác cũng là tín tâm. Làm chuyện xấu mà chẳng có tín tâm, kẻ ấy làm chuyện xấu cũng chẳng thành. Vì thế, tín tâm quan trọng hơn bất cứ gì khác!

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão nhân gia suốt đời ăn một bữa. Ngài học Phật kể từ khi tiếp xúc Phật pháp vào lúc ba mươi mấy tuổi. Sau khi được tiếp xúc, Ngài liền ăn chay, lại còn nhiều năm giữ lệ giữa trưa ăn một bữa. Ăn rất ít, thân thể khỏe mạnh. Tôi theo Ngài mười năm, [nhận thấy] Ngài chín mươi lăm tuổi vẫn tự chăm sóc chính mình. Hai năm cuối cùng mới nhận sự chăm sóc của học trò. Chín mươi bảy tuổi vãng sanh. Lẽ ra, Ngài có thể sống đến một trăm hai mươi, một trăm ba mươi tuổi, nhưng ra đi sớm. Ra đi là vì tâm từ bi quá nặng. Ngài phát bệnh là do trúng độc thực phẩm. Học trò rất tôn kính Ngài, nấu một chén mì dâng cho thầy ăn. Mì ấy có vấn đề, nhưng người nấu không biết. Đó là loại mì khô, bán ngoài chợ gói trong bao ni lông trong suốt, gói thành từng bao một, đã quá hạn, đã hết hạn sử dụng rồi. Hơn nữa, trong đó nhất định là có thuốc chống phân hủy, có chất hóa học. Nếu không, sẽ chẳng thể giữ lâu như vậy, nhất định là thứ không tốt, lại còn bị quá hạn!

Khi thầy ăn, cảm thấy hương vị không ổn, nhưng thầy vẫn ăn hết. Thầy là một thầy thuốc giỏi, y thuật thuốc Bắc của thầy hết sức cao minh. Ăn xong, thầy bèn dùng thuốc giải để giải trừ. Thầy có bản lãnh ấy. Chúng tôi không dám! Vì thế, chúng tôi ăn thứ gì đều rất lưu ý, cẩn thận. Nửa năm sau, thầy lại bị lần nữa, thầy ăn xong dùng thuốc giải để hóa giải, nhưng không kịp. Chất độc khuếch tán quá nhanh, tổn thương thân thể rất nặng, đại thương nguyên khí, thầy đã chín mươi bảy tuổi rồi! Vì thế, trong lúc tuổi già, mỗi lần tôi đến thăm lão nhân gia, mỗi lần gặp mặt, thầy đều cảnh cáo tôi: “Ăn thứ gì cũng phải cẩn thận. Đừng ăn những thứ trong tiệm ăn. Nhất định là hết thấy những thức ăn mà hương vị đã biến đổi, quyết định chớ nên ăn!” Tôi thiếu thầy dặn tôi từ mười lần trở lên, cho nên tôi ghi nhớ hết sức rõ rệt!

Khi ấy, tôi cũng học theo lão nhân gia, cũng học đòi giữa trưa ăn một bữa, suốt năm năm. Tôi bỏ bữa tối, khi đó đã là mười lăm năm. Bữa sáng cũng bỏ luôn, chẳng ăn, [giữ như vậy] năm năm, rất bình thường. Do vậy, hiện thời có ngày tôi không ăn cơm, chẳng sao hết, chẳng cảm thấy đói. Ăn này nọ rất ít, quyết định chẳng ăn đồ vặt, chỉ ăn những thứ sạch sẽ. Nhưng hiện thời, đích xác là có

rất nhiều nỗi phiền phức. Rau dưa thì rau có phân bón, thuốc sát trùng, gạo thì cũng có xen lẫn chất hóa học trong ấy, gạo nhìn đẹp lắm! Do vậy đối với chuyện ăn uống, thầy hết sức cảm thán, nào phải là ăn cơm, ba bữa cơm là nuốt thuốc độc đây chứ! Đúng thế, người hiện thời ba bữa cơm là nuốt thuốc độc.

Tôi ở Úc, Úc và Nữ Tây Lan (New Zealand) là phước địa, là tịnh độ trên địa cầu trong hiện thời. Nơi ấy đất rộng, người ít, tôi ở vùng nông thôn. Đất đai tại nông thôn càng rẻ, sân rất lớn, tính theo kiểu người Hoa sẽ là một trăm sáu mươi tám mẫu. Sân to như thế, nên trồng rau ngay trong ấy. Nay chúng tôi trồng đến mười mấy loại rau, có thể cung cấp dài hạn cho ba trăm người! Đạo tràng của chúng tôi chẳng đông như vậy. Nói bình quân theo lẽ thường, đạo tràng của chúng tôi kể cả khách từ bên ngoài đến viếng thăm, tham học, đại khái là bảy, tám chục người. Vì thế, rau ăn vẫn không hết! Rau của chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc sát trùng, rau hái ngoài vườn có thể ăn sống, rất sạch sẽ. Lần này, chúng tôi tổ chức một hoạt động có hơn một ngàn người tham gia, may sao lần này vườn rau bội thu [đủ để cung cấp], những thứ rau chủ yếu toàn do tự mình trồng. Chuyện này ở Hương Cảng chẳng làm được. Hương Cảng tác đất, tác vàng, có chỗ nào để quý vị trồng rau? Đó là chuyện ăn uống.

Từ kinh nghiệm ăn uống của chính mình, chúng tôi thừa trình với thầy. Khi đó, mỗi ngày tôi ăn một bữa, đã ăn đến tháng thứ tám, tôi mới trình lên thầy. Tôi thưa: “Con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Thế nào? Thân thể cảm thấy như thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường”. Thầy vỗ bàn: “Hãy vĩnh viễn gìn giữ!” Vì sao? Chẳng cầu cạnh kẻ khác, đời sống đơn giản, con người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh sẽ tự cao. Đây là chuyện vui sướng nhất! Đó gọi là “*niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hồi*”, là niềm vui của Phật, Bồ Tát, chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản! Tôi giải thích với lão nhân gia, tôi nói: - Thân thể phải nên coi như một cỗ máy. Để cỗ máy ấy hoạt động vận hành, phải nhờ bổ sung năng lượng. Thực phẩm chính là năng lượng. Hoạt động của con người có lao tâm và lao lực. Trên thực tế, lao tâm hay lao lực tiêu hao năng lượng đều chẳng nhiều! Năng lượng tiêu hao ở chỗ nào? Khi đó, tôi nói, phải nên là chín mười lăm phần trăm tiêu hao vì vọng tưởng! Thầy bảo: “Đúng rồi!” Quý vị vọng tưởng nhiều, sẽ tiêu hao năng lượng nhiều; do vậy, quý vị phải bổ sung nhiều. Không nhiều thì làm sao được? Giống như hiện thời lái xe, quý vị thấy có xe tốn nhiều xăng, có xe ít tốn xăng. Xe tốn nhiều xăng mà quý vị chẳng cung cấp đủ, nó chẳng chạy nổi! Xe ít tốn xăng, châm thêm xăng một lần, có thể chạy rất xa; đạo lý là như vậy đó!

Do vậy, đó là lý do vì sao Tăng đoàn của đức Thế Tôn, nay chúng ta thấy kinh chép là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, là một đoàn thể to chừng ấy, ai nấy ăn một bữa trưa là đủ. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giáo học, giải đáp các vấn đề cho kẻ khác, gần như từ sáng đến tối chẳng nghỉ ngơi. Tinh thần và thể lực của Ngài do đâu mà ra? Đương nhiên cũng là do bổ sung năng lượng. Ngài tiêu hao rất ít, mỗi ngày bổ sung chút ít là đủ, chẳng có vọng niệm. Quý vị thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều chẳng có, lượng tiêu hao của Ngài rất ít. Vì thế, đối với bậc A La Hán, chúng ta biết A La Hán đã

đoạn thiền nào, tham, sân, si, mạn, toàn bộ mười sáu chữ như tôi đã nói đều chẳng có. A La Hán mỗi tuần ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Họ đi khát thực, A La Hán đi khát thực, mỗi tuần khát thực một lần, chỉ ăn một bữa. Bích Chi Phật hai tuần mới đi khát thực một lần, phải hiểu đạo lý này!

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, bèn đoạn âm thực, chẳng cần ăn! Trong tam giới, tức là trong lục đạo, Sắc Giới Thiên chẳng còn ăn uống, trong Dục Giới thì có. Dục Giới có sáu tầng trời, càng lên cao càng ăn ít đi. Đến Sơ Thiên bèn chẳng có [ăn uống]. Sơ Thiên đoạn trừ ngũ dục, tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ thấy đều từ bỏ, họ cũng chẳng ngủ. Chẳng cần ngủ nghỉ, chẳng ăn uống! Chúng ta cảm thấy đây là một cảnh giới rất chẳng thể nghĩ bàn, thật đấy, chẳng giả! Niềm vui ấy được gọi là niềm vui của bậc thánh nhân. Người đọc sách xưa kia tại Trung Hoa thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, [tức là niềm vui] của Khổng Tử, Nhan Hôi. Kẻ bình phàm trong thế gian thấy ông ta rất nghèo túng. Quý vị thấy cuộc sống vật chất của Nhan Hôi, “*đan thực, biểu ẩm*” (ăn cơm trong giỏ, uống nước từ bầu), Khổng Tử trông thấy cũng không đành lòng, nhưng “*Hôi dã bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hôi chẳng thay đổi niềm vui ấy). Cuộc sống của ông ta hết sức vui sướng, chẳng cảm thấy đời sống của chính mình khổ sở! Niềm vui của ông ta là gì? Niềm vui là đạo! Trong cuộc sống, mỗi ngày ông ta đều có ngộ xứ. Giống như trong Phật pháp nói “*phiền não khinh, trí huệ trưởng*”, [nghĩa là] phiền não mỗi ngày một nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, làm sao ông ta chẳng vui sướng cho được?

Nhu cầu trong cuộc sống vật chất đúng là mỗi năm một ít hơn, rất dễ dàng thỏa mãn. Chẳng cần cầu nhiều! Cầu nhiều là quá phận. Hễ quá phận bèn gạt ra, không cần nữa, đều bài tiết ra ngoài. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu đạo dưỡng sinh, sẽ hiểu rõ cách sống lâu, khỏe mạnh. Làm như thế nào thì mới có thể đảm bảo khỏe mạnh, sống lâu? Để giữ sức khỏe và sống lâu, điều quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Chúng ta chẳng cần bàn tới vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng quá khó, chúng ta chẳng làm được! Kẻ bình phàm chắc chắn chẳng làm được! Nhưng nếu giảm phân biệt và chấp trước đến mức độ thấp nhất, thân tâm của quý vị sẽ khỏe mạnh, ăn uống rất ít cũng đủ! Như vậy thì đương nhiên là cảnh giới của quý vị tăng cao, mới có thể “*tốc tạt nhi vãng*” (nhanh chóng hướng đến) đạo thánh hiền, càng ngày càng gần với Phật, Bồ Tát.

Nếu quý vị vẫn lưu luyến tham, sân, si, Thập Ác, thân tham luyến giết, trộm, dâm, miệng vẫn y như cũ nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, tham, sân, si, mạn chẳng ngừng, chắc chắn chẳng thoát khỏi luân hồi. Như vậy thì quý vị sẽ cần ăn nhiều; hễ nhiều, chắc chắn là sẽ tạo tội nghiệp. Vì sao? Càng mê sâu hơn. Nay chúng ta hãy lắng lòng quan sát, người thế gian trong cuộc sống hàng ngày đã tạo tội nghiệp quá nhiều, quá nặng, quá đáng sợ. Những tội nghiệp ấy mọi người đều gây tạo trọn khắp; người gây tạo quá nhiều, sẽ chiêu cảm tam tai bất nạn. Nay quý vị đang tạo nhân, nhân chỉ cần duyên để chín muồi, quả báo chắc chắn sẽ hiện tiền. Nhân tạo trong quá khứ, duyên tạo trong hiện tại. Tuy trong quá khứ đã tạo đủ thứ bất thiện, nay chẳng tạo, nay đoạn hết, có nhân mà chẳng

có duyên, quả báo sẽ không hiện tiền. Nếu nay lại tiếp tục tạo, vậy là nhân duyên trọn đủ, khẳng định là quả báo hiện tiền. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng sự thật này!

Chúng ta mong giúp người thế gian hóa giải tai nạn, có thể [làm được] hay không? Nói theo lý luận, sẽ tuyệt đối là có thể. Nói theo Sự, sẽ có mức độ khó khăn! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ giác ngộ. Dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh giác ngộ? Giáo học. Đức Thế Tôn tại thế, suốt đời chẳng nài mệt nhọc, hằng ngày dạy dỗ mọi người. “*Giảng kinh, thuyết pháp*” chính là lên lớp. Lên lớp nhằm mục tiêu nào? Mục tiêu là giúp cho mọi người phá mê khai ngộ. Hễ ngộ, họ sẽ chẳng tạo tội nghiệp, vấn đề được giải quyết. Lúc mê, họ sẽ làm càn, làm quấy; giác ngộ, họ sẽ chẳng tạo, biết đoạn ác tu thiện. Ai nấy đều quay đầu, chẳng tạo ác nghiệp, đều biết tu thiện, đều biết tích công lũy đức, tai nạn sẽ lập tức hóa giải. Vì thế, trong hiện thời, giáo học là đại sự bậc nhất!

Hiện thời, kẻ giác ngộ ít, kẻ mê hoặc nhiều! Cũng may là hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, ít ỏi mấy người vẫn được! Chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, dùng truyền hình vệ tinh, lợi dụng mạng Internet, lợi dụng đài radio công cộng để giúp người thế gian giác ngộ, vẫn còn kịp, còn được. Nếu chẳng có những công cụ ấy, đúng là hết cách xoay sở, mắt thấy hiện tượng tận thế đã chập chờn trước mắt, đại nạn ấy chư Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp được. Vì thế, tuy khoa học có hại, nhưng cũng có lợi, chỉ cần chúng ta dùng cho khéo, đúng như vừa mở đầu phẩm kinh này, Văn Thù Bồ Tát đã bảo chúng ta hãy khéo dùng cái tâm. “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu chư Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm màu). Tiếp đó, Ngài nêu ra mười thí dụ. Mười câu ấy đều là cương lĩnh, triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên công đức lợi ích, đều là vi diệu thù thắng khôn sánh. Trong phẩm kinh này, có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng quý vị, đây là nêu thí dụ. Trong cuộc sống hằng ngày, trải qua sự việc để luyện tâm. Kẻ bình phàm sẽ thấy là chuyện vặt vãnh chẳng đáng nhắc tới, [nhưng đối với Bồ Tát, chuyện nhỏ nhỏ nhất đến mấy] đều có thể dẫn phát đại Bồ Đề tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là đại Bồ Đề tâm. Quý vị thấy ngay cả chuyện đại tiện, tiểu tiện, vào nhà vệ sinh, đều có thể dẫn phát hoằng nguyện thù thắng như vậy. Đó là công đức thù thắng nhiệm màu!

Chúng ta phải biết học, phải nghiêm túc học. Sau khi đã học, phải thực hiện. Như trong đoạn này, [toàn là] chuyện hằng ngày phải làm. Sáng ra thức dậy phải súc miệng. “*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm nhánh dương), nay chúng ta tay cầm bàn chải đánh răng. “*Tước dương chi thời*” (Lúc nhai nhánh dương), tức là khi đang súc miệng. Đại tiện, tiểu tiện, chúng ta làm hằng ngày, nhưng đều chẳng biết phát tâm. Quý vị thấy Bồ Tát, đối với những việc nhỏ nhất ấy đều tương ứng với tâm đại Bồ Đề. Còn chúng ta đối với những việc vặt vãnh ấy bèn tương ứng với tập khí phiền não. Quý vị hãy ngẫm xem, tương ứng với ích kỷ, tương ứng với ngũ dục, lục trần, tương ứng với tham, sân, si, mạn, hống bét, chẳng tương ứng với Tứ Hoằng Thệ Nguyện và đại Bồ Đề tâm. Nguyện đầu tiên trong Tứ

Hoàng Thệ Nguyên là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Quý vị thấy người ta niệm nào cũng nguyện cho chúng sanh, tức là tương ứng với Tứ Hoàng Thệ Nguyên, tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là đại Bồ Đề tâm, tương ứng với Bồ Đề tâm. Từ những chỗ này, chúng ta hãy chú tâm quan sát, nghiêm túc phản tỉnh, quý vị sẽ biết, ta và Phật, Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Ở ngay chỗ này! Người ta mặc quần áo, ăn cơm, tắm rửa, súc miệng, đại tiểu tiện, đều tương ứng với đại Bồ Đề tâm và Tứ Hoàng Thệ Nguyên; đây là Phật, là Bồ Tát.

Nếu chúng ta có thể giác ngộ, có thể quay đầu, sửa lỗi đổi mới, cũng có thể thực hiện như vậy, chẳng phải là quý vị đã thành Phật, thành Bồ Tát ư? Phật, Bồ Tát là do con người tu thành, chẳng phải do trời sanh. Ai nấy đều có Phật tánh, tánh con người vốn lành. Giác ngộ, sẽ tự nhiên tương ứng, chẳng miễn cưỡng mảy may! Nay chúng ta học tập miễn cưỡng dường ấy, là do tập khí phiền não quá sâu, quá nặng, quên sạch sành sanh bốn thiện và Phật tánh của chính mình. Chuyện là như thế đó! Quý vị không học kinh giáo, căn bản là sẽ chẳng biết. Sau khi đã học mới biết, mới biết chính mình ô nhiễm nghiêm trọng. Quay đầu khó khăn, nhưng nhất định phải quay đầu. Chẳng quay đầu, sẽ phải chịu nỗi khổ về sau, tức nỗi khổ luân hồi trong lục đạo. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 29 hết